CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH** ***DUC THANH WOOD PROCESSING*** ***JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** *Independence - Freedom - Happiness*
Số/*No*: 63 - 26/CBTT-ĐT	TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026 *Ho Chi Minh City, April 20 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: *Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước / The State Securites Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành/ *Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company*
   - Mã chứng khoán/ *Stock code*: GDT
   - Địa chỉ/ *Address*: 221/4 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây, TP.HCM/ *221/4 Phan Huy Ich, An Hoi Tay Ward, HCMC*
   - Điện thoại liên hệ/*Telephone* : (028) 3589 4287
   - Fax : (028) 3589 4288
   - Email: ketoan@dtwoodvn.com
2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

   Ngày 20/04/2026 công ty công bố báo cáo thường niên năm 2025.
   On April 20, 2026, the company will announce its 2025 annual report.
3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử công ty tại đường dẫn sau/*This information is published on the company website in the link:*

   https://goducthanh.com/vn/download/bao-cao-thuong-nien-2.html

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC.
TM.NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/ *LEGAL REPRESENTATIVE*

Đính kèm/Attachment:
- Báo cáo thường niên 2025
(2025 annual report.)

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301449014
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.20 21:12:28+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 11.0.0

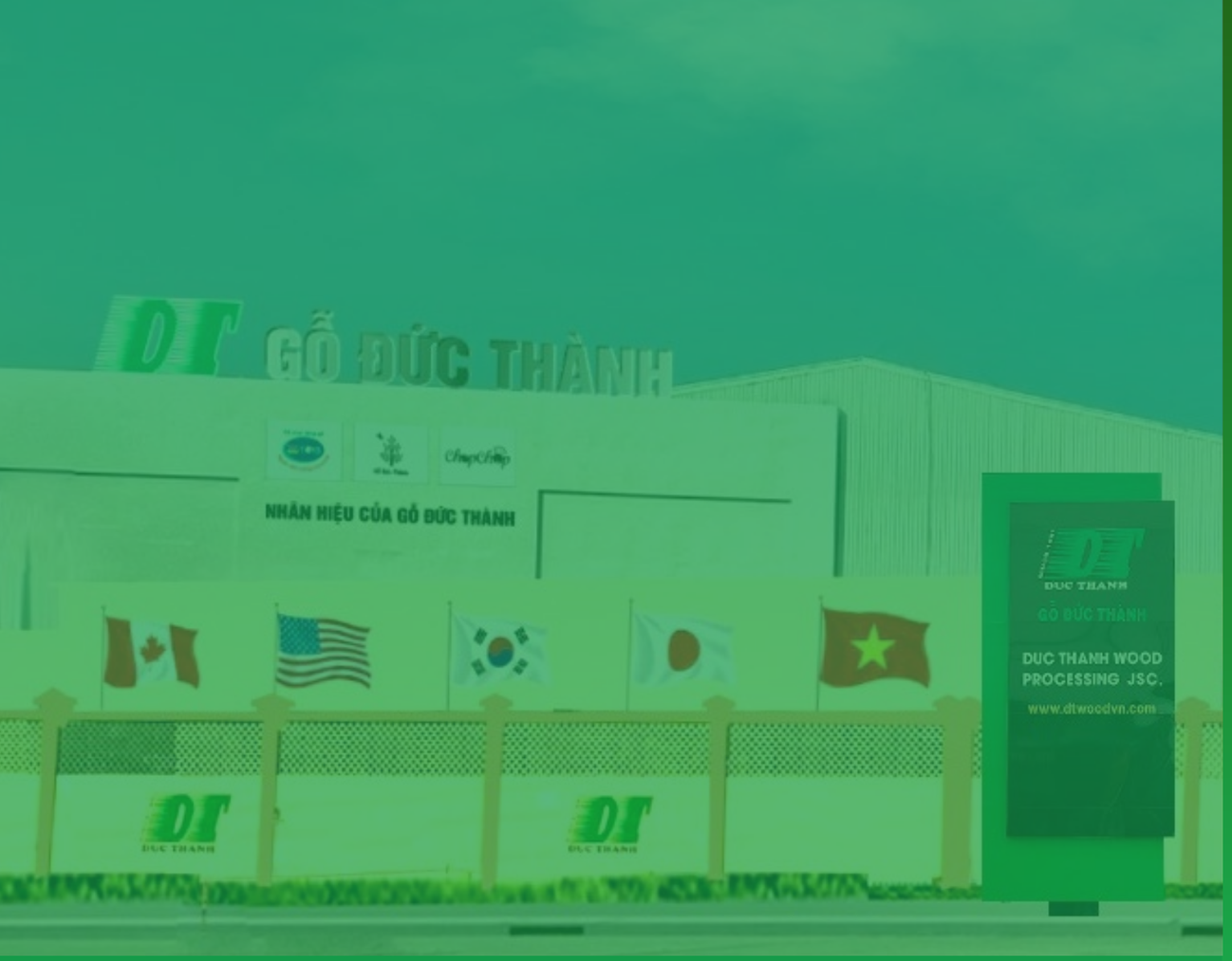

Công ty Cổ phần
Chế biến Gỗ Đức Thành

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, P. An Hội Tây, Tp.HCM, Việt Nam
SĐT: (028) 3589 4287 - **Số Fax:** (028) 3589 4288
Email: Info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com

SINCE 1991
DUC THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

2025

Gỗ Đức Thành,
Xanh - Nhanh - Cạnh tranh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Cơ cấu bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị bền vững
Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
Công tác quản lý môi trường tại Gỗ Đức Thành

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán

Danh mục viết tắt

TỪ VIẾT TẮT	TÊN ĐẦY ĐỦ
ATMT	An toàn môi trường lao động
BĐH	Ban điều hành
BSCI	Bộ tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm xã hội
CB-CNV	Cán bộ - Công nhân viên
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
EBITA	Earnings Before Interest, Taxes, and Amortization (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao)
ESG	Environmental, Social, and Governance (Môi trường, Xã hội và Quản trị)
ESOP	Employee Stock Ownership Plan (Chương trình lựa chọn cho người lao động)
ERP	Enterprise Resource Planning (Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp)
FSC	Chứng chỉ về quản lý rừng bền vững
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NM	Nhà máy
SVCK	So với cùng kỳ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy

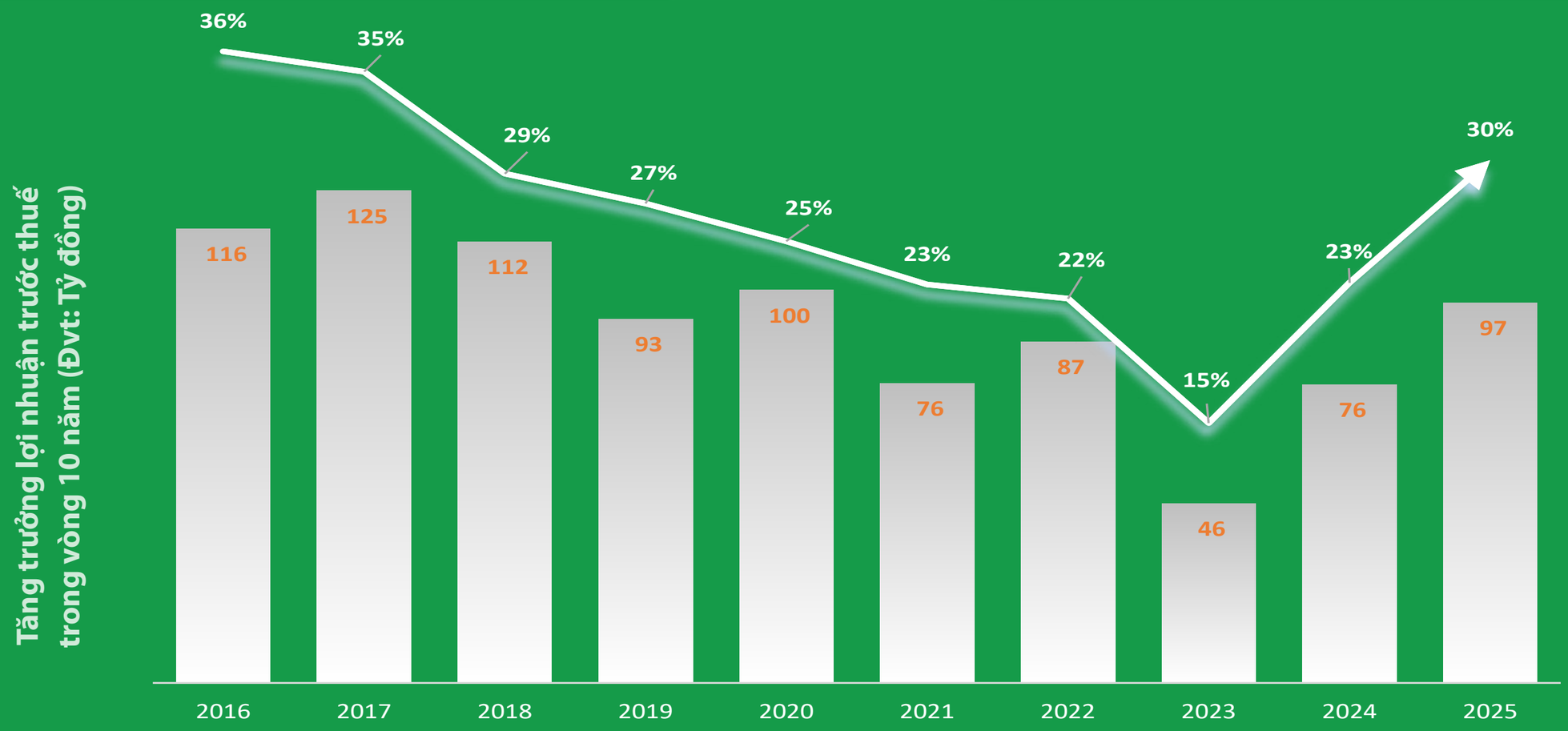

Thông điệp của

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý vị cổ đông thân mến

Năm 2025 tiếp tục là một năm thử thách đối với Gỗ Đức Thành khi nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa phục hồi như kỳ vọng. Các chính sách thuế đối ứng của Mỹ và rào cản thương mại mới từ nhiều thị trường trên thế giới đã khiến dòng chảy thương mại bị chững lại, gây áp lực lên các doanh nghiệp xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã phải liên tục ứng biến, đã ngay lập tức thực thi chiến lược quản trị rủi ro nghiêm ngặt để bảo vệ "sức khỏe tài chính" của Công ty.

GDT - Luôn giữ vững bản lĩnh trong mọi tình huống

Khác với năm 2024 công ty tập trung vào việc tái cấu trúc và hợp nhất các nhà máy, thì năm 2025 là năm của sự vận hành ổn định. Hệ thống sản xuất tại nhà máy ở Bình Dương đã đi vào hoạt động hiệu quả một cách bất ngờ, giúp Công ty kiểm soát tốt chi phí quản lý và tối ưu hóa năng suất. Nhờ có năng suất tốt nên tiền lương, thưởng của anh em được cải thiện, mọi người đồng lòng làm việc tốt hơn, năng suất lại tiếp tục tăng, giống như con gà và quả trứng: "Gà cho ta trứng, trứng lại nở thành rất nhiều gà…"

Về mặt kinh doanh năm 2025, Gỗ Đức Thành đã thực hiện chính sách ưu tiên chọn đơn hàng có điều kiện sản xuất thuận lợi và lợi nhuận cao. Chúng tôi khéo léo không nhận những đơn hàng lợi nhuận không cao, đặc biệt không nhận những đơn hàng có rủi ro thanh toán cao hoặc có những ràng buộc bất lợi… do luôn kiên định với tiêu chí "quyết không có rủi ro trong kinh doanh". Dù quyết sách này khiến doanh thu năm 2025 chưa đạt mức kỳ vọng, nhưng thực tế đã chứng minh đây là hướng đi đúng đắn. Lợi nhuận của công ty tăng cao rõ rệt so với các năm trước. Lợi nhuận trước thuế từ 75,9 tỷ đồng năm 2024 tăng lên thành 96,8 tỷ đồng trong năm 2025.

Việc tiết giảm các chi phí vận hành sau sáp nhập nhà máy cùng chiến lược kinh doanh có chọn lọc chính là hai trụ cột tạo nên kết quả đẹp mắt của năm 2025.

Định hướng chiến lược năm 2026

Bước sang năm 2026, những tín hiệu đầy bi quan của cuộc chiến giữa Israel - Mỹ - Iran đã làm cả thế giới chao đảo. Chúng tôi đứng ngồi không yên với những tin tức bất lợi dồn dập như giá xăng dầu tăng, giá nhiều loại vật tư nguyên liệu tăng, tất cả đều chộn rộn, bất định, không biết tính toán tiên liệu như thế nào (?). Đúng vào thời khắc này, công ty lại nhận một đơn hàng khủng gần 500.000 sản phẩm, trị giá gần 2 triệu USD, không biết nên cười hay nên mếu vì giá chào hàng đã cố định từ trước, nhận đơn hàng thì phải đảm bảo giữ giá đến khi xuất hết lô hàng, mà đụng đến vật tư gì cũng yêu cầu tăng giá do… "tình hình chung chị ơi".

Những cuộc họp lãnh đạo cấp tốc; những cú điện thoại liên tục gọi đến các nhà cung cấp để chốt giá, để ký hợp đồng, để đặt cọc giữ giá; những cuộc họp online ngoài giờ để bàn chuyện triển khai sản xuất sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm chi phí nhất … diễn ra liên tục.

Đại diện HĐQT, tôi đã sát cánh cùng BĐH và anh em trong công ty chiến đấu không ngừng nghỉ trong một trận chiến chưa có hồi kết… Sau khi phân tích, sau khi tính toán, sau khi kêu gọi tất cả mọi người đồng lòng, chúng tôi quyết định phải "chiến đấu" dưới màu cờ sắc áo của GĐT và phải quyết thắng. Và chúng tôi đã bắt chặt tay nhau, cùng mạo hiểm để nhận đơn hàng khủng đó.

Chúng tôi có niềm tin mạnh mẽ rằng, với nền tảng tài chính lành mạnh lẫn vững mạnh, với hệ thống sản xuất hiệu quả đã được củng cố vững chắc, Gỗ Đức Thành đặt mục tiêu phải chuyển mình mạnh mẽ để đón đầu các cơ hội, khi mà các đối thủ của mình ngừng lại, miếng bánh thị phần sẽ phải chuyển dịch về những DN luôn ở tâm thế "SẴN SÀNG".

GDT đã và sẽ luôn sẵn sàng trong mọi tình huống. Cụ thể:

» Phải tối ưu hóa năng lực cạnh tranh quốc tế: Trong bối cảnh rào cản thuế quan và các chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, GĐT sẽ lấy chất lượng vượt trội, giá cả ổn định và bảo đảm thời gian giao hàng…. làm sự khác biệt trong cạnh tranh. Chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung vào phân khúc sản phẩm có giá trị gia tăng cao để duy trì biên lợi nhuận, thay vì tham gia vào các cuộc đua "cạnh tranh về giá" đầy rủi ro.

» Chuyển đổi số và Quản trị thông minh: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) và tích hợp trí tuệ nhân tạo (A.I) vào quy trình vận hành. Việc số hóa sẽ giúp nâng cao năng lực dự báo thị trường, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và đảm bảo tính minh bạch tuyệt đối trong mọi hoạt động kinh doanh.

» Kiên định với lộ trình Phát triển Xanh: Chúng tôi sẽ tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo và áp dụng triệt để các tiêu chuẩn sản xuất xanh. Đây không chỉ là trách nhiệm với cộng đồng mà còn là "tấm vé thông hành" bắt buộc để Gỗ Đức Thành thâm nhập sâu hơn vào các thị trường cao cấp và khắt khe nhất thế giới.

» Quản trị tài chính an toàn: Tiếp tục duy trì kỷ luật tài chính nghiêm ngặt, đảm bảo dòng tiền ổn định để chi trả cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động. Chúng tôi cam kết ưu tiên những phương án kinh doanh mang lại lợi nhuận thật và bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông và Đối tác đã tin tưởng vào các quyết sách chiến lược của Công ty. Sự đồng lòng của tập thể CB-CNV trong việc duy trì kỷ luật sản xuất và nâng cao năng suất chính là nền tảng để Gỗ Đức Thành bứt phá mạnh mẽ hơn trong năm 2026.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Lê Hải Liễu

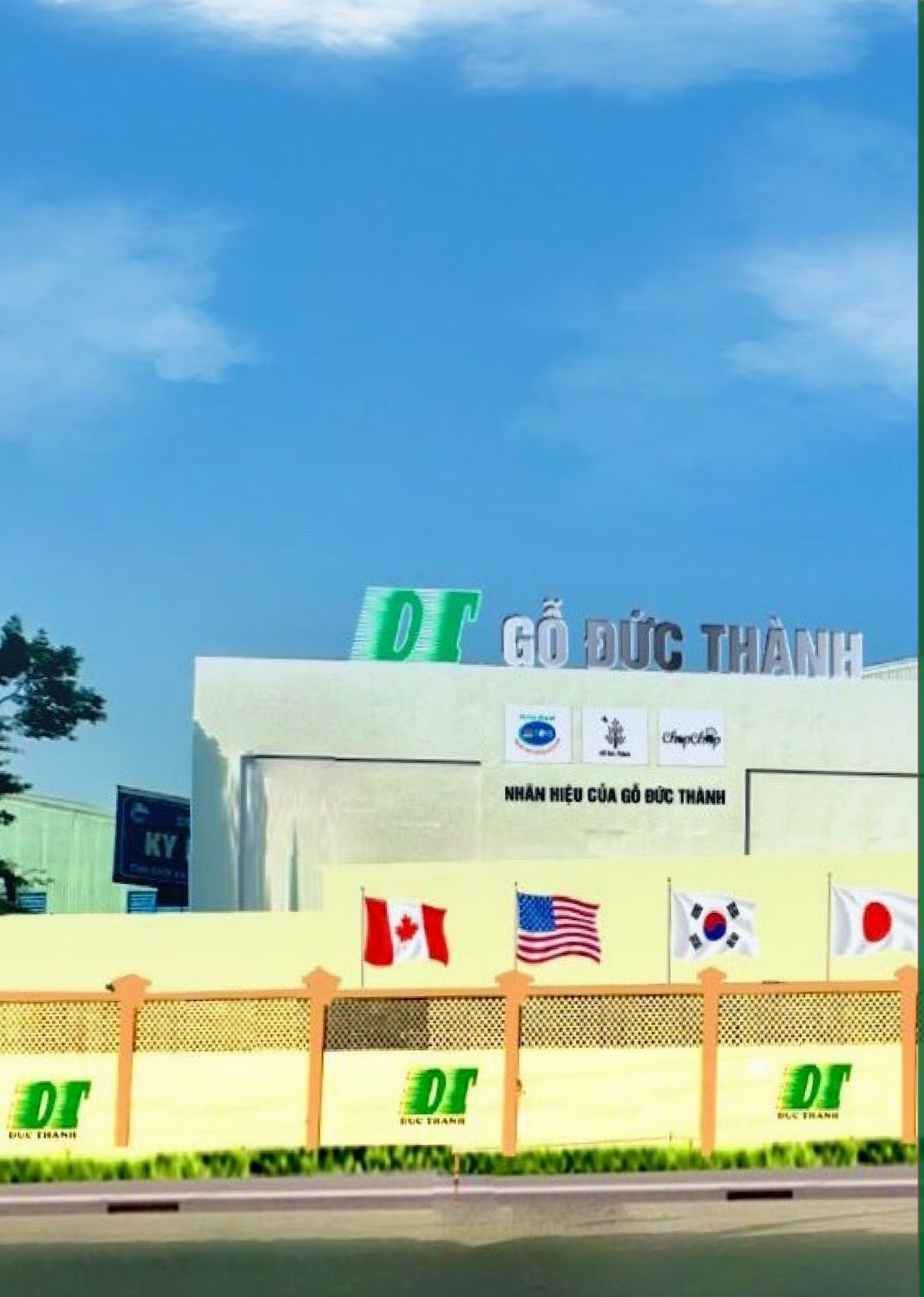

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Địa bàn kinh doanh
- Cơ cấu bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**
Tên Tiếng Anh	DucThanh Wood Processing Joint Stock Company
Mã cổ phiếu	**GDT**
Giấy chứng nhận ĐKDN	0301449014 do Sở Tài chính TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/08/2000, thay đổi lần thứ 36 ngày 11/24/2025 do Sở Tài chính Tp.HCM cấp.
Vốn điều lệ	**249.307.010.000 đồng**

Vốn góp của chủ sở hữu	249.307.010.000 đồng
Địa chỉ văn phòng	221/4 Phan Huy ích, Phường An Hội Tây, Tp.HCM, Việt Nam
Nhà máy chính	Thửa đất số 835, thuộc tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, P. Tân Hiệp, Tp.HCM.
Số điện thoại: (028) 3589 4287	**Số Fax:** (028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com	**Website:** www.goducthanh.com

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIAI ĐOẠN THÀNH LẬP & KHỞI ĐẦU

1991
Thành lập Cơ sở sản xuất Gỗ Tam Hiệp (tiền thân của GDT), Ông Lê Ba là người sáng lập

1993
Chuyển đổi thành Công ty TNHH Chế biến Gỗ Đức Thành

1995
Ông Võ Trần Chí, Bí thư Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh, đến thăm một doanh nghiệp điển hình của Thành phố là Công ty Gỗ Đức Thành

2000
Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà Lê Hải Liễu được chọn đại diện cho cộng đồng doanh nhân Việt Nam bắt tay và phát biểu chào mừng Tổng thống Mỹ Bill Clinton

GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG & TĂNG VỐN

2001
Chính thức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000

2002
Chuyển tự động hóa ~ 40% máy móc

2003
Khánh thành nhà máy 2 tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, diện tích ~ 8.000m^2

2005
Khánh thành nhà máy 3 tại TP. Tân Uyên, Bình Dương, diện tích ~40.000m^2

Quỹ Mekong Capital đầu tư vào GDT, một trong những doanh nghiệp tư nhân đầu tiên được chọn.

2006
Sáp nhập nhà máy 1 ở đường Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp vào nhà máy 3 tại Bình Dương

2007
Quỹ PENM, Quỹ quản lý bởi Bankinvest đầu tư vào GDT

2009
GDT chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE (17/11/2009), giá khởi điểm lúc niêm yết là 36.000đ

GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

2011
Kỷ niệm 20 năm thành lập, doanh thu tăng trưởng ấn tượng gấp ~ 3 lần so với năm 2005

2013
Quỹ Pyn Elite Fund đầu tư vào GDT và trở thành cổ đông lớn

2017
Lần đầu tiên lợi nhuận sau thuế vượt 100 tỷ đồng

2019
Top 3 Doanh Nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất, do các công ty chứng khoán & Quỹ đầu tư bình chọn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIAI ĐOẠN CỦNG CỐ VỊ THẾ & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2020

Đạt chứng nhận BSCI hạng A

Đạt doanh thu 400 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2019, bất chấp đại dich COVID-19.

Mua thêm nhà máy 4 tại Khánh Bình, TP. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, diện tích ~14.000m^2

2021

10 năm liên tiếp đạt danh hiệu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em"

2022

Mua thêm nhà máy 5 tại Vĩnh Cữu, Đồng Nai, diện tích ~ 12.000m^2. Phát triển mạnh sản phẩm nội thất

2023

Tổng cục thuế Tp. Hồ Chí Minh công nhận GDT luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế theo kê khai

2024

Mua thêm nhà máy 6, diện tích ~36.000m^2 tại Tân Hiệp, Tân Uyên - Bình Dương.

Nhiều năm liền được vinh danh "Doanh nghiệp xanh" của Tp. Hồ Chí Minh. Thực hiện dự án điện Năng lượng mặt trời.

2025

Top 5 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 – Ngành Nội thất và Vật liệu xây dựng (Do Viet Research phối hợp cùng Báo Tài chính - Đầu tư tổ chức).

Danh hiệu "Ngôi sao xanh" năm 2025 – Doanh nghiệp phát triển bền vững (Trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế Xanh do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức).

Top Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0 (Giải thưởng Industrie 4.0 Awards lần thứ tư – năm 2025).

Đặc biệt bà Lê Hải Liễu nhận giải thưởng Nhà lãnh đạo/Doanh nhân tiên phong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Mua thêm nhà máy 7, diện tích ~33.000m^2 tại Phường Chánh Phú Hòa, Tp.HCM

01

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh

96,57 Tỷ đồng

↑ **39,42 %** So với cùng kỳ

Lợi nhuận gộp từ bán hàng

139,89 Tỷ đồng

↑ **10,87%** So với cùng kỳ

02

Tổng tài sản

552,84 Tỷ đồng

↑ **4,85%** So với cùng kỳ

03

So với cùng kỳ

Năng suất lao động

↑ **40%**

Lương trung bình người lao động

↑ **26%**

Nhờ đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống máy móc hiện đại và tối ưu hóa quy trình, năng suất lao động đã tăng mạnh 40%. Điều này không chỉ giúp giảm 30% lượng nhân sự cần thiết để tạo ra 1 triệu USD doanh thu mà còn tạo cơ sở vững chắc để nâng thu nhập bình quân của người lao động thêm 26%.

04

Số lượng điểm bán hàng nội địa trong năm 2025

1.334

05

Tổng số lượng nhà máy thành

7

Trong năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nhà máy 7) tại phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. Nâng tổng số nhà máy của công ty lên 7 nhà máy.

06

Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025

TOP 5

Ngành Nội thất và Vật liệu xây dựng
(Do Viet Research phối hợp cùng Báo Tài chính - Đầu tư tổ chức)

Top Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0

4.0

(Giải thưởng Industrie 4.0 Awards lần thứ tư – năm 2025)

GIẢI THƯỞNG NĂM 2025

TOP CÔNG NGHIỆP 4.0 VIỆT NAM - INDUSTRIE 4.0 AWARDS
LẦN THỨ TƯ, NĂM 2025

CHỨNG NHẬN

Bà Lê Hải Liễu - Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

ĐẠT

Hạng mục

Nhà lãnh đạo/Doanh nhân tiên phong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước

TSKH. Phan Xuân Dũng

Bà Lê Hải Liễu -
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vinh dự đạt giải Nhà lãnh đạo/ Doanh nhân tiên phong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước

Bà Lê Hải Liễu là thành viên Ban thường vụ của Hawa tại Hiệp hội Gỗ Thành phố Hồ Chí Minh. (Hợp nhất Bifa & Hawa).

Giải thưởng Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0

TOP CÔNG NGHIỆP 4.0 VIỆT NAM - INDUSTRIE 4.0 AWARDS
LẦN THỨ TƯ, NĂM 2025

CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

ĐẠT

Hạng mục

Top Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0

TSKH. Phan Xuân Dũng

Ngôi sao xanh

KinhteSaigon

SỰ KIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ KINH TẾ SÀI GÒN
(Saigon Times Group)

Xin chúc mừng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

được trao giấy chứng nhận

NGÔI SAO XANH

Trân trọng kính mời đại diện Ban lãnh đạo công ty đến tham dự Lễ tôn vinh và nhận giấy chứng nhận từ ban tổ chức chương trình

Thời gian: 8g – 11g30, thứ Năm, ngày 28 tháng 8 năm 2025
Địa điểm: Khách sạn Rex Sài Gòn, 141 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM

Hân hạnh được đón tiếp

PHẠM HỮU CHƯƠNG

Giải thưởng Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Sứ mệnh - Tầm nhìn

Chất lượng
Lấy chất lượng, thời gian giao hàng đúng hẹn làm cam kết với khách hàng

Ý thức
Lấy ý thức, quan tâm bảo vệ môi trường và cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động

Trách nhiệm
Lấy trách nhiệm, quan tâm lợi ích, đãi ngộ và phát triển CB-CNV làm phương châm

Đồng hành
Lấy sự đồng hành, giữ cam kết cùng đối tác làm mục tiêu lâu dài

Quyền lợi
Lấy lợi ích dài hạn để thỏa mãn cho các cổ đông

Định hướng phát triển

- Xây dựng thương hiệu số 1 tại Việt Nam về đồ dùng nhà bếp, đồ gia dụng và đồ chơi trẻ em từ các loại gỗ cây trồng.
- Luôn đáp ứng được các đơn hàng gấp và các đơn hàng lớn, do tận dụng thế mạnh về nguyên liệu và quản lý sản xuất tốt.
- Chấp nhận các đơn hàng nhỏ nhưng có giá bán cao, nhằm khai thác tối đa tiềm lực của Công ty.
- Cạnh tranh bằng chất lượng và thời gian giao hàng, không cạnh tranh bằng giá cả thấp để bảo toàn tỉ suất lợi nhuận.
- Hợp tác, liên kết với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định với giá cả hợp lý.
- Sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực về quan hệ, về nhân sự, tài chính, đất đai ... cho mục tiêu phát triển dài hạn.
- Ngoài ra, để đạt được lợi nhuận tối đa và phòng tránh những rủi ro trong kinh doanh, GDT đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa thị trường bao gồm cả nội địa và xuất khẩu.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Công ty tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực đồ gia dụng và đồ chơi trẻ em từ gỗ cây trồng. Song song với việc mở rộng độ phủ sản phẩm qua hệ thống siêu thị, cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc, Công ty đẩy mạnh kênh thương mại điện tử nhằm tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng. Ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty cũng khai thác hiệu quả các bất động sản hiện hữu để phát triển mảng cho thuê, tạo nguồn thu ổn định và tối ưu hóa giá trị tài sản.

THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Công ty chú trọng đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững (FSC, EUDR và các chứng chỉ liên quan) qua đó duy trì lợi thế cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Đồng thời, Công ty giữ vững quan hệ với khách hàng truyền thống, và mở rộng khách hàng mới tại các khu vực tiềm năng. Việc đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng nhất và giao hàng đúng tiến độ tiếp tục là yếu tố then chốt để củng cố uy tín thương hiệu trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tt)

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

HIỆU QUẢ SẢN XUẤT

Công ty tập trung cải tiến quy trình vận hành, tối ưu định mức sản xuất và tăng cường kiểm soát chi phí tại từng khâu nhằm nâng cao hiệu quả của các nhà máy hiện hữu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị và thúc đẩy tự động hóa nhằm tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào nhân công trực tiếp, đồng thời cải thiện chất lượng và độ tinh xảo của sản phẩm. Quan hệ hợp tác ổn định với các nhà cung cấp chiến lược giúp đảm bảo nguồn nguyên liệu gỗ cây trồng bền vững, đáp ứng yêu cầu sản xuất với chi phí hợp lý, củng cố lợi thế cạnh tranh về giá thành.

NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Năm 2025, Gỗ Đức Thành ghi dấu ấn khi xuất sắc lọt vào Top 5 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh và được vinh danh là "Ngôi sao xanh" tại Diễn đàn Kinh tế Xanh nhờ những đóng góp nổi bật cho sự phát triển bền vững. Công ty cũng đạt thành tích tại giải thưởng Industrie 4.0 Awards với danh hiệu Top Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0 và giải thưởng dành cho Nhà lãnh đạo tiên phong đổi mới, sáng tạo. Những thành tựu này khẳng định cho sự chuyển mình mạnh mẽ của Công ty trong kỷ nguyên số và kinh tế xanh, đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu trên trường quốc tế.

NHÂN SỰ

Công ty chú trọng cải thiện điều kiện làm việc và hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhằm thu hút, giữ chân đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Các chương trình đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kỹ năng quản lý và tư duy đổi mới sáng tạo được triển khai thường xuyên, giúp người lao động nâng cao năng lực, thích ứng với yêu cầu phát triển mới và phát huy tối đa tiềm năng. Qua đó, Công ty xây dựng đội ngũ CB-CNV gắn kết, chuyên nghiệp và đồng hành lâu dài cùng mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Các mục tiêu phát triển bền vững

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Gỗ Đức Thành kiên trì thực hiện lộ trình "Sản xuất Xanh" với 100% nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng bền vững, tuân thủ nghiêm ngặt chứng chỉ FSC-CoC để bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên. Bên cạnh hệ thống điện mặt trời áp mái đã vận hành hiệu quả góp phần giảm phát thải khí nhà kính, Công ty đang nghiên cứu mở rộng quy mô năng lượng sạch tại các cụm nhà xưởng mới. Đặc biệt, quy trình sản xuất được khép kín theo mô hình kinh tế tuần hoàn: từ việc thu hồi bụi gỗ bằng hệ thống hút trung tâm hiện đại, phế phẩm gỗ được tái chế nguyên liệu đốt hoặc sản xuất các dòng sản phẩm nhỏ lẻ, giúp tối ưu hóa tài nguyên và đảm bảo môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty chuyển dịch trọng tâm từ lao động thủ công sang đội ngũ lao động kỹ thuật cao, có khả năng vận hành hệ thống máy CNC và công nghệ tự động hóa. Việc áp dụng hệ thống quản trị ERP không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình, giảm áp lực công việc mà còn nâng cao hiệu suất lao động. Công ty duy trì tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% phúc lợi bảo hiểm và thu nhập ổn định cho người lao động. Ngoài chính sách phát hành cổ phiếu ESOP, phong trào sáng kiến cải tiến, khen thưởng kịp thời đã tạo ra môi trường làm việc công bằng, sáng tạo và gắn kết bền vững.

Hoạt động thiện nguyện của Gỗ Đức Thành mang tính kiến tạo lâu dài. Điểm sáng ở Công ty là Quỹ học bổng Lê Ba – một chương trình tiếp sức đến trường có truyền thống nhiều năm, giúp cho con CB-CNV trong Công ty có thêm điều kiện học tập, từ đó cha mẹ yên làm việc tác tại Công ty. Song song đó, Công ty còn ghi dấu ấn qua nhiều dự án xây dựng cầu tại vùng sâu vùng xa. Những đóng góp bền bỉ này đã giúp Gỗ Đức Thành giữ vững danh hiệu "Doanh nghiệp Xanh" và tự hào đứng trong Top 5 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025, khẳng định vị thế của một doanh nghiệp niêm yết có trách nhiệm và đầy lòng nhân ái.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.
Chi tiết: Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)

Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)

Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.
Chi tiết: Chế biến lâm sản

Trồng cây cao su.
Chi tiết: Trồng trọt cây cao su

Trồng rừng và chăm sóc rừng.
Chi tiết: Trồng trọt các loại cây lấy gỗ.

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên)

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Địa bàn kinh doanh

Thị trường nội địa:

- 5 khu vực quản lý bao gồm: Bắc Bộ, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điểm bán hàng: 1.334
- Showroom: 1
- Đại lý bán lẻ: 914
- Trung tâm thương mại, siêu thị: 260
- Kênh trực tuyến: Winwinshop.Com, Lazada, Shoppee, Sendo, Mega
- Hệ thống các siêu thị như: Coopmart, Go!, AEON, Lottemart, KingFoodmart, Emart.
- Hệ thống chuỗi cửa hàng mẹ và bé: Kids plaza, Con cưng, Bibomart,… Ngoài ra hàng đồ chơi Winwin - toys cũng tiếp cận khách hàng quốc tế ở các sân bay lớn như Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Huế, Cam Ranh

Thị trường xuất khẩu: Tập trung tại 3 châu lục, với các nước tiêu biểu như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đức,…

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức quản lý như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Việc quản trị công ty hiệu quả sẽ góp phần làm nên thương hiệu và tạo ra uy tín cho Công ty, ngoài ra việc xây dựng một bộ máy quản trị tốt cũng góp phần nâng cao chất lượng quản trị của doanh nghiệp tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

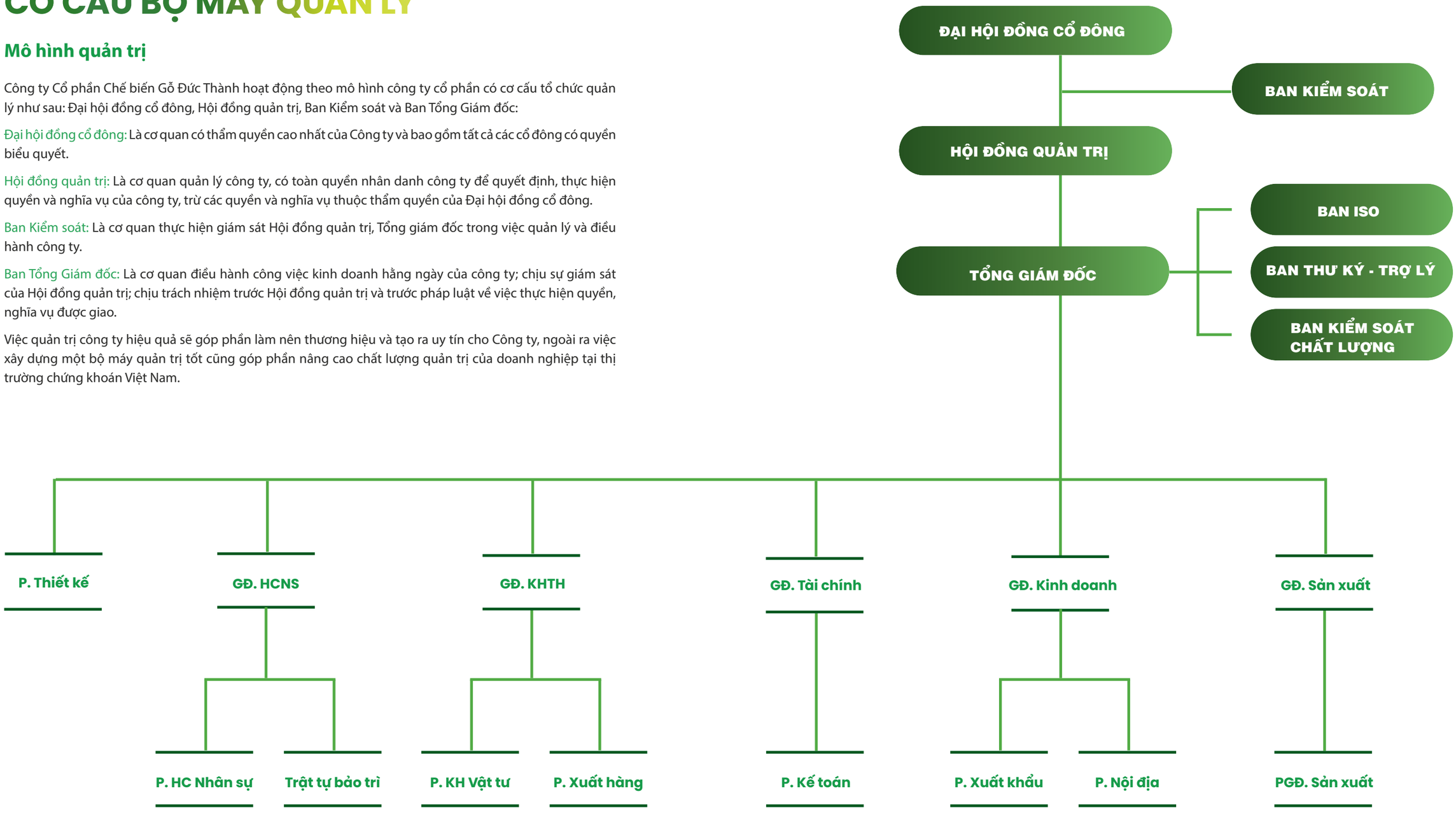

Công ty con và công ty liên kết

Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	Số 49A, Đoàn Văn Cừ, Ấp Vàm, Phường Trảng Dài, Tỉnh Đồng Nai	100	100	Bán buôn gỗ xẻ (từ nguồn gỗ hợp pháp)

Công ty liên kết: Không có

Rủi ro & Giải pháp

Rủi ro về môi trường vĩ mô

Rủi ro

Trong năm 2025, kinh tế - xã hội toàn cầu đối mặt với nhiều biến động phức tạp. Với chính sách thuế quan mới của Mỹ áp thuế 10 – 49% đối với hầu hết hàng nhập khẩu, đã tác động mạnh mẽ thương mại quốc tế, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và khiến căng thẳng thương mại Mỹ – Trung leo thang. Ngoài ra, các xung đột chính trị vẫn chưa hạ nhiệt mà còn lan rộng sang một số quốc gia châu Á, làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu. Ngoài ra, các thị trường lớn ngày càng siết chặt yêu cầu đối với hàng gỗ nhập khẩu, đặc biệt về truy xuất nguồn gốc nguyên liệu hợp pháp, tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững. Điều này khiến doanh nghiệp xuất khẩu gỗ phải đối mặt với chi phí cao hơn, đồng thời làm gia tăng áp lực cạnh tranh. Đây là những yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và năng lực cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tới.

Mặc dù thị trường quốc tế có những biến động căng thẳng, bất lợi nhưng tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, với GDP cả năm tăng 8,02%. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, đây là mức tăng cao thứ hai trong giai đoạn 2011–2025, chỉ thấp hơn năm 2022, qua đó phản ánh đà phục hồi và phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế. Bên cạnh đó, lạm phát được kiểm soát với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,31% so với với năm trước vẫn nằm trong mục tiêu Quốc hội đề ra. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, xuất nhập khẩu cả năm 2025 lập kỷ lục đạt khoảng 920 tỷ USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, các chi phí như: mặt bằng giá nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển và nhân công có xu hướng tăng, yêu cầu doanh phải vận hành chặt chẽ. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu tăng cũng dẫn đến mức độ cạnh tranh trên thị trường trở nên cao hơn, đòi hỏi Gỗ Đức Thành chủ động cải thiện năng lực vận hành và chất lượng sản phẩm để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Giải pháp

- Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiêu thụ cập nhật thông tin liên tục để kịp đưa ra các phương án phù hợp và linh hoạt về sản xuất – vận hạnh trước các thay đổi của môi trường kinh doanh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, tối ưu chi phí, khai thác dữ liệu nắm bắt xu hướng thị trường và tăng hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng.
- Định hướng phát triển bền thông qua việc triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, từng bước mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng các công nghệ giảm phát thải. Mục đích giảm thiểu mức tác động đến môi trường và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội.

Rủi ro & Giải pháp (tt)

Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Rủi ro

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động song song từ biến động tỷ giá hối đoái và chính sách lãi suất trên thị trường tài chính:

Về tỷ giá: Tỷ giá VND/USD bình quân cả năm đạt khoảng 26.027 VND/USD, giao động từ mức thấp 25.080 VND/USD trong những tháng đầu năm và đạt đỉnh vào tháng 9 với mức 26.427 VND/USD, và duy trì quanh ngưỡng 26.300 VND/USD trong các tháng cuối năm. Diễn biến này phản ánh xu hướng mất giá của đồng Việt Nam, chủ yếu do nhu cầu USD tăng mạnh phục vụ nhập khẩu. Với mạng lưới xuất khẩu trải rộng trên 3 châu lục, biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị quy đổi doanh thu và sức cạnh tranh sản phẩm của Công ty. Nhờ chủ động nguồn nguyên liệu gỗ hoàn toàn trong nước, Gỗ Đức Thành đã giảm thiểu đáng kể áp lực chi phí đầu vào, chỉ chịu ảnh hưởng ở một số nguyên phụ liệu nhập khẩu. Tuy nhiên, sự biến động tỷ giá vẫn là yếu tố cần kiểm soát chặt chẽ vì có thể tác động đó biên lợi nhuận mục tiêu của Công ty.

Về lãi suất: Doanh nghiệp hiện có các khoản vay tại các ngân hàng thương mại để bổ sung vốn lưu động, các khoản vay dài hạn cũng đã chịu tác động từ điều chỉnh lãi suất thị trường sau giai đoạn ưu đãi cố định ban đầu. Việc lãi suất tăng sẽ làm chi phí tài chính cao hơn, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Dù vậy công ty hiện đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn và không phát sinh nợ quá hạn.

Giải pháp

» Theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, lựa chọn thời điểm giao dịch phù hợp và cân đối dòng tiền ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu với các nhu cầu thanh toán đầu vào. Việc duy trì khách hàng đa dạng tại nhiều quốc gia giúp Gỗ Đức Thành phân tán rủi ro về tỷ giá.

» Duy trì quan hệ chiến lược với các ngân hàng uy tín nhằm tiếp cận các gói tín dụng có mức lãi suất cạnh tranh. Các khoản nợ vay luôn được kiểm soát chặt chẽ về hạn mức và thời hạn trả nợ, đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn. Gỗ Đức Thành ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự có và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ổn định nhằm giảm sự phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng. Đồng thời, nguồn thu từ hoạt động cho thuê nhà xưởng tạo ra dòng tiền ổn định, giúp Công ty chủ động trong việc thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn.

Rủi ro về nhân sự

Rủi ro

Thách thức về nguồn cung lao động tay nghề cao, tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng là vấn đề chung của ngành, trong thời kỳ yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm ngày càng khắt khe. Hiện nay, các cơ sở đào tạo chuyên sâu về kỹ nghệ gỗ còn hạn chế Công ty phải tự đầu tư nguồn lực cho công tác đào tạo nội bộ.

Biến động nhân sự theo mùa vụ, do đặc thù đội ngũ với gần lao động đến từ nhiều vùng miền khác nhau, Công ty thường đối mặt với xu hướng thay đổi sau các kỳ nghỉ dài (đặc biệt là Tết), làn sóng tái định hướng công việc của người lao động thường gia tăng, kéo theo tỉ lệ biến động nhân sự cao hơn bình thường. Khiến công ty đối mặt với nguy cơ gián đoạn nguồn nhân lực tạm thời, ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục và tiến độ. Điều này tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt nhân công cục bộ, gây áp lực lên tiến độ sản xuất.

Giải pháp

» Xây dựng môi trường làm việc bình đẳng tạo động lực làm việc và thực hiện đầy đủ các chính sách chăm lo đời sống cho người lao động. Bên cạnh các chính sách, đãi ngộ phúc lợi, Công ty triển khai chương trình cổ phiếu cho người lao động (ESOP) qua đó tăng cường sự gắn kết lâu dài của nhân viên với định hướng phát triển của Gỗ Đức Thành.

» Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề và các kỳ thi nâng bậc thường xuyên để đảm bảo năng lực sản xuất. Song song đó, Công ty liên tục cập nhật quy trình sản xuất và tăng cường kiểm soát chất lượng tại từng công đoạn nhằm giảm thiểu sai sót do yếu tố con người.

» Chủ động lập kế hoạch tuyển dụng lao động dự phòng để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định. Quy trình sản xuất được cải tiến liên tục để tối ưu hóa năng suất lao động; kế hoạch sản xuất được chi tiết hóa theo từng ngày, kết hợp với các chính sách khen thưởng kịp thời nhằm duy trì động lực làm việc, hạn chế rủi ro biến động về nhân sự.

Rủi ro về nguyên liệu

Rủi ro

Trong chuỗi giá trị sản xuất của công ty, nguồn nguyên liệu gỗ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán. Do đó, sự ổn định về nguồn cung và biến động giá cả nguyên liệu là rủi ro trọng yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch lợi nhuận của Công ty. Giá cả gỗ biến động theo chu kỳ khai thác, thời điểm giá xăng dầu tăng cao do chiến tranh và ảnh hưởng từ việc tìm nguồn nguyên liệu thay thế khi giá gỗ khác tăng cao có thể gây áp lực lên công tác dự trữ và chi phí đầu vào. Đây vừa là thách thức, vừa là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của công ty. Việc duy trì các chứng chỉ bền vững như FSC-CoC là điều kiện bắt buộc để sản phẩm không gặp rào cản pháp lý khi xâm nhập các thị trường chiến lược như Mỹ và EU.

Giải pháp

» Phát huy lợi thế sử dụng nguồn gỗ hoàn toàn trong nước, thiết lập mối quan hệ hợp tác dài hạn với các nhà cung cấp uy tín.

» Nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên liệu thông qua quy trình kiểm soát nghiêm ngặt nhằm giảm tỷ lệ phế phẩm, giúp tối ưu hóa giá vốn hàng bán.

» Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến để nâng cao năng suất, giảm hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất và hạn chế tác động từ biến động chi phí bên ngoài.

» Kiểm soát chặt chẽ quy trình theo tiêu chuẩn FSC-CoC và các chứng chỉ quốc tế khác, đảm bảo tính pháp lý xuyên suốt cho sản phẩm, từ đó giữ vững và mở rộng thị phần tại các thị trường khắt khe như Mỹ và EU.

Rủi ro & Giải pháp (tt)

Rủi ro về môi trường

Rủi ro

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến gỗ với định hướng phát triển bền vững, Gỗ Đức Thành luôn nhận thức rõ những tác động của yếu tố môi trường đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã chủ động nhận diện và triển khai các giải pháp ứng phó. Kịp thời và hiệu quả, cam kết thực hiện hóa mục tiêu sản xuất xanh và bền vững.

Các hiện tượng thời tiết bất thường như bão, lũ lụt hay hạn hán ngày càng gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng, tiềm ẩn rủi ro gây thiệt hại về tài sản và gián đoạn sản xuất của công ty. Đặc biệt, sự thay đổi độ ẩm thất thường có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hàng hóa trong quá trình bảo quản và lưu kho.

Các thị trường xuất khẩu trọng điểm ngày càng siết chặt quy định trách nhiệm xã hội và môi trường. Việc duy trì các chứng nhận quốc tế là điều kiện bắt buộc để sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Bất kỳ thiếu sót nào trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn này đều có thể tạo ra rào cản pháp lý, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của công ty.

Giải pháp

» Sử dụng nguyên liệu bền vững cam kết không sử dụng gỗ rừng tự nhiên. Toàn bộ nguồn nguyên liệu đầu vào được khai thác từ gỗ cây trồng nội địa (gỗ cao su, tràm) có nguồn gốc pháp lý rõ ràng.

» Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải và hệ thống hút bụi, thu hồi bụi tại nhà xưởng nhằm kiểm soát các yếu tố phát thải và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Toàn bộ phẩm từ gỗ được tái sử dụng làm viên nén chất đốt thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu chất thải vừa tối ưu hóa hiệu quả sửa dụng tài nguyên.

» Duy trì tuân thủ các chứng nhận quốc tế như BSCI (trách nhiệm xã hội) và FSC-CoC (Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm), khẳng định cam kết mạnh mẽ của Công ty đối với trách nhiệm môi trường, người lao động và nâng cao khả năng cạnh tranh tại các thị trường Mỹ, EU.

Rủi ro về pháp lý

Rủi ro

Gia nhập thị trường chứng khoán từ năm 2000, Gỗ Đức Thành luôn phải thích ứng với sự thay đổi liên tục của hành lang pháp lý. Trong năm 2025, Chính phủ đã ban hành nhiều quy định mới nhằm nâng cao tính minh bạch của thị trường, có thể kể đến như: Nghị định 245/2025/NĐ-CP, trong đó có điều chỉnh một số điểm nổi bật tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị công ty; Nghị định 306/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quyết định này giúp nâng cao chất lượng của công ty đại chúng nhưng cũng đặt ra thách thức cho công ty trong việc cập nhật kịp thời các sửa đổi, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin và quản trị, giảm thiểu tối đa rủi ro bị xử phạt hành chính.

Ngoài việc tuân thủ các quy định của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Gỗ Đức Thành còn chịu sự chi phối chặt chẽ bởi hệ thống pháp luật chuyên ngành. Ngày 30/04/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 120/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 102/2020/NĐ-CP về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và thương mại trong hoạt động xuất khẩu, đồng thời củng cố uy tín tại các thị trường yêu cầu cao về phát triển bền vững.

Giải pháp

» Chủ động cập nhật và nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật mới có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Việc nhận diện sớm các thay đổi giúp Công ty kịp thời đưa ra phương án sản xuất và kinh doanh phù hợp với quy định hiện hành.

» Xây dựng hệ thống quản lý minh bạch, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ bất kỳ lúc nào và truy xuất rõ ràng nguồn gốc hợp pháp đối với toàn bộ nguồn nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

» Hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về công bố thông tin để thực hiện, đầy đủ các nghĩa vụ của một doanh nghiệp niêm yết, đảm bảo tính minh bạch với các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

Rủi ro khác

Rủi ro

Ngoài các rủi ro đã được nhận diện, hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty có thể chịu tác động từ các yếu tố bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, mưa bão, hỏa hoạn hoặc các sự cố ngoài ý muốn. Mặc dù khả năng xảy ra không thường xuyên, các vấn đề này có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất và tiến độ giao hàng của Công ty.

Biện pháp quản trị rủi ro: Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, đồng thời tổ chức kiểm tra, bảo trì và diễn tập định kỳ tại các nhà máy nhằm đảm bảo môi trường vận hành an toàn. Bên cạnh đó, Gỗ Đức Thành chủ động tham gia các chương trình bảo hiểm tài sản và con người, nhằm giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro, xây dựng kế hoạch ứng phó với dịch bệnh và thiên tai, đảm bảo khả năng duy trì để giảm thiểu thiệt hại và duy trì hoạt động liên tục trong mọi tình huống.

Xanh - Nhanh - Cạnh tranh

Xanh: cô đọng trong 1 chữ nhưng nói lên tất cả những gì cả thế giới hiện nay đang quan tâm như Net zero, như bảo vệ môi trường, như chống biến đổi khí hậu.

Nhanh: cũng cô đọng trong 1 chữ nhưng là biểu tượng của chuyển đổi số, là sự thay đổi thần tốc của thời đại A.I.

Cạnh tranh: đã là kinh doanh thì cạnh tranh là yếu tố sống còn, là điều mà không giây phút nào có thể quên trong tất cả mọi lĩnh vực. Khi cạnh tranh thắng thì sẽ có tất cả.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Theo BCTC hợp nhất kiểm toán 2025)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Chênh lệch TH/ KH 2025 (%)	Chênh lệch TH 2025/ TH 2024 (%)
1	Tổng Doanh thu	346.927	382.000	332.831	(12,87)	(4,06)
2	Tổng chi phí	292.033	285.600	239.833	(16,02)	(17,86)
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	69.830	76.400	92.998	21,73%	33,18
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	54.941	61.000	73.504	20.50%	33,79
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	75.996	81.800	96.779	18.17%	27,35
6	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	60.087	65.000	76.525	17.73%	27,36

Trong năm 2025, mặc dù bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tồn tại nhiều biến động, Công ty đã thể hiện bản lĩnh vững vàng khi nỗ lực duy trì nhịp độ sản xuất và đạt được những kết quả tài chính rất khả quan. Doanh thu thuần của Gỗ Đức Thành ghi nhận đạt mức 332.831triệu đồng, mặc dù chưa hoàn toàn đạt kế hoạch đề ra, kết quả này vẫn bám sát mức thực hiện của năm trước, qua đó duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Sự ổn định này là minh chứng cho uy tín thương hiệu và sự tin tưởng của các đối tác quốc tế đối với các dòng sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó, cơ cấu doanh thu năm 2025 tiếp tục ghi nhận sự đóng góp chủ đạo từ hoạt động xuất khẩu với tỷ trọng chiếm hơn 94% tổng doanh thu, khẳng định vị thế vững chắc của Công ty tại thị trường quốc tế. Trong đó, thị trường châu Á chiếm 60,49% doanh thu xuất khẩu, tiếp theo là Châu Âu và Châu Mỹ, lần lượt chiếm 20,61% và 18,89% cho thấy Công ty duy trì được sự hiện diện tại nhiều khu vực và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắc khe. Thị trường nội địa tuy chiếm tỷ trọng khiêm tốn nhưng được khai thác ổn định, góp phần tạo nên thế cân bằng và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường duy nhất.

Theo doanh thu nhóm hàng, doanh thu tập trung chủ yếu ở hàng nhà bếp và hàng gia dụng, lần lượt chiếm 59,8% và 34,7% doanh thu. Đây là thành quả từ định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị khi ưu tiên tập trung vào chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, giúp tối ưu hóa biên lợi nhuận thuần, từ đó tạo ra sự đột phá về lợi nhuận kinh doanh trong năm qua.

Ngoài ra, bức tranh tài chính năm qua ghi nhận điểm nhấn đặc biệt ấn tượng ở sự bứt phá mạnh mẽ về lợi nhuận. Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 92.998 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế 73.504 triệu đồng, tương ứng tăng trưởng 33,18% và 33,79% so với cùng kỳ. Kết quả này không chỉ khẳng định hiệu quả điều hành và tối ưu hóa hoạt động sản xuất – kinh doanh, mà còn đánh dấu mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho các chiến lược phát triển tiếp theo.

Cơ cấu doanh thu năm 2025

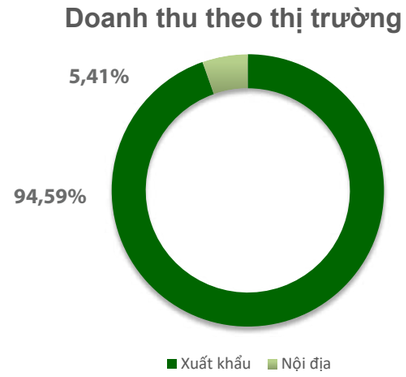

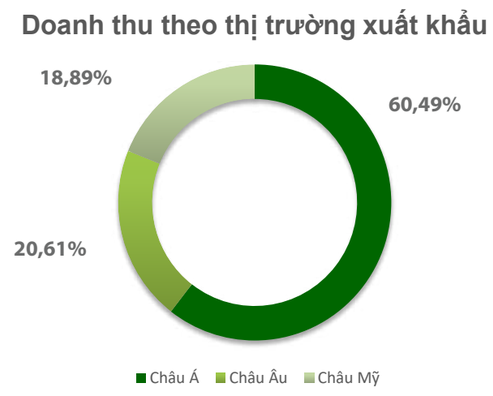

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	16/01/2019
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	07/08/2021
3	Nguyễn Đức Tình	Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	21/12/2019
4	Phạm Minh Duy	Phó Giám đốc Sản xuất	27/09/2023
5	Bùi Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	27/10/2025
6	Nguyễn Quốc Hiệp	Kế toán trưởng	27/10/2025

Những thay đổi trong ban điều hành

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Bùi Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	27/10/2025	Miễn nhiệm Kế Toán trưởng ngày 27/10/2025
2	Ông Nguyễn Quốc Hiệp	Kế toán trưởng	27/10/2025	09/01/2025

Bà

Nguyễn Hà Ngọc Diệp

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán quốc tế Đại Học Swinburne (Úc)

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.426.281 cổ phiếu, chiếm 5,72% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997 – 2003	Trợ lý Tổng Giám Đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2004 – 2009	Kế toán trưởng Ban Quản lý trật tự Du lịch tại Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong
2010 – 2016	Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH Việt Nam kiêm Kế toán trưởng Công ty Sỹ Việt (Thuộc tập đoàn DKSH)
2016 – 2017	Trưởng Ban Kiểm Soát tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2018 – 2019	Giám Đốc Tài Chính tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2019 – 2025	Phó Tổng Giám Đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Trường Đại học Thương mại Tp. HCM

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 86.905 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1995 – 1997	Nhân viên Phòng nội địa tại Công ty TNHH Gỗ Đức Thành
1997 – 2003	Nhân viên kế toán kho tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2003 – 2012	Trưởng phòng Hành chánh nhân sự tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2012 – 2021	Giám đốc Hành chánh nhân sự tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2021 – 2025	Phó Tổng giám đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tt)

Danh sách ban điều hành

Ông Nguyễn Đức Tình

Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp

Ngày sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Mở Tp.HCM

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 85.854 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1991 – 1992	Kỹ thuật sấy gỗ tại Cơ sở chế biến gỗ Tam Hiệp tiền thân CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
1993 – 1999	Quản lý thu mua Xuất nhập khẩu tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2000 – 2019	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2019 – Nay	Giám đốc Kế hoạch tổng hợp tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông Phạm Minh Duy

Phó Giám đốc Sản xuất

Ngày sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Lạc Hồng Đồng Nai

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2006 – 2013	Phòng kế hoạch tại Công ty chế biến gỗ Đông Hòa
2014 – 2016	Phòng Kế hoạch tại Công ty Rochdale Spears
2017 – 2022	Trưởng phòng quản lý chất lượng tại Công ty Wanek Furniture
2022 – 2023	Quản lý Nhà máy 3 tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2023 – Nay	Phó Giám đốc Nhà máy 3 tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà Bùi Phương Thảo

Giám đốc Tài chính

Ngày sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Tp.HCM

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 65,082 cổ phiếu, chiếm 0,26% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2001 – 2005	Kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Cơ khí Minh Giang
2006 – 2009	Nhân viên kế toán tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2009 – 2011	Phó phòng Kế toán tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2011 – 2021	Kế toán trưởng tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2021 – 08/2024	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
09/2024 – 10/2025	Kế toán trưởng tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
10/2025 – Nay	Giám đốc tài chính tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông Nguyễn Quốc Hiệp

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Trước 2022	Kế toán tổng hợp tại CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn
12/2022 – 09/2025	Kế toán tổng hợp tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
10/2025 - Nay	Kế toán trưởng tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tt)

Số lượng cán bộ nhân viên

STT	Tiêu chí	2025	
		Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
A.	**Theo trình độ lao động**	**508**	**100**
1	Đại học và trên Đại học	34	7
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	14	3
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	65	13
4	Lao động phổ thông	395	77
B.	**Theo giới tính**	**508**	**100**
1	Nam	221	43
2	Nữ	287	57
C.	**Theo thời hạn hợp đồng lao động**	**508**	**100**
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	-
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	175	34%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	333	66%
	Tổng cộng	**508**	**100**

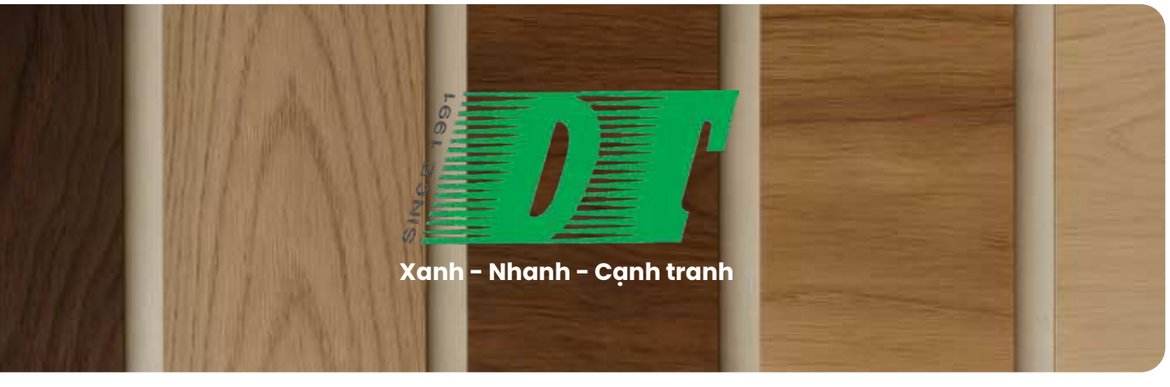

Chính sách nhân sự

Về Đào tạo: Tại Gỗ Đức Thành, công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực luôn được triển khai một cách bài bản nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh trong từng giai đoạn. Công ty tập trung xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn vững vàng và năng lực điều hành hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận. Hoạt động đào tạo được duy trì thường xuyên thông qua các chương trình huấn luyện tại chỗ, giúp người lao động làm chủ hệ thống máy móc, công nghệ hiện đại và tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn quốc tế như FSC-CoC và BSCI. Song song đó, văn hóa cải tiến liên tục được thúc đẩy thông qua hoạt động của Ban cải tiến, khuyến khích cán bộ công nhân viên đề xuất sáng kiến, phát huy tư duy đổi mới nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Về Tuyển dụng và môi trường làm việc: Trong công tác tuyển dụng và xây dựng môi trường làm việc, Công ty tập trung phát triển và đào tạo lao động tại địa phương nơi đặt nhà máy, qua đó vừa bảo đảm nguồn nhân lực ổn định, vừa góp phần thúc đẩy an sinh xã hội trên địa bàn. Điều kiện làm việc được cải thiện liên tục thông qua đầu tư đồng bộ hạ tầng nhà xưởng theo hướng khoa học, an toàn và tối ưu công năng sử dụng, đồng thời mở rộng không gian xanh tại khu vực văn phòng, hướng đến môi trường "Xanh – Sạch – Thoáng mát", tạo sự thoải mái và nâng cao hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, Công ty đề cao sự minh bạch, công bằng trong quản trị cùng tinh thần đoàn kết nội bộ, hình thành nền văn hóa doanh nghiệp tích cực, giúp người lao động yên tâm gắn bó và phát triển lâu dài.

Về Lương, thưởng và phúc lợi đãi ngộ: Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng và phúc lợi theo hướng cạnh tranh và phù hợp với mặt bằng thị trường, bảo đảm thu nhập phản ánh đúng năng lực và mức độ đóng góp của từng cá nhân vào kết quả hoạt động chung. Các chế độ bảo hiểm bắt buộc như BHXH, BHYT, BHTN cùng các quyền lợi khác theo quy định pháp luật luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch. Bên cạnh yếu tố vật chất, Công ty cũng chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động tặng quà vào các dịp lễ như 8/3, 1/6, 20/10, hỗ trợ kịp thời đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời tổ chức các chương trình thể thao, văn nghệ nhằm tăng cường sự gắn kết và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, tích cực.

SINCE 1991

Xanh - Nhanh - Cạnh tranh

Xanh: cô đọng trong 1 chữ nhưng nói lên tất cả những gì cả thế giới hiện nay đang quan tâm như Net zero, như bảo vệ môi trường, như chống biến đổi khí hậu.

Nhanh: cũng cô đọng trong 1 chữ nhưng là biểu tượng của chuyển đổi số, là sự thay đổi thần tốc của thời đại A.I.

Cạnh tranh: đã là kinh doanh thì cạnh tranh là yếu tố sống còn, là điều mà không giây phút nào có thể quên trong tất cả mọi lĩnh vực. Khi cạnh tranh thắng thì sẽ có tất cả.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không có

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Không có

Công ty con: Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm

Để mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng cường sự hiện diện trên thị trường, GDT đã thực hiện đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết.

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	61.186	44.587	72,87
2	Doanh thu thuần	14.343	5.386	37,55
3	Giá vốn hàng bán	13.267	2.720	20,50
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1	1	119,74
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.106	506	45,72
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(29)	2.162	-
7	Lợi nhuận khác	201	206	102,48
8	Lợi nhuận trước thuế	172	2.368	1380,32
9	Lợi nhuận sau thuế	127	2.015	1582,30

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	527.291	552.843	4,85%
2	Doanh thu thuần	335.637	332.831	(0,84%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.269	96.574	39,42%
4	Lợi nhuận trước thuế	69.830	92.998	33,18%
5	Lợi nhuận sau thuế	54.942	73.504	33.79%

Trong năm 2025, Gỗ Đức Thành đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh với sự nỗ lực cao trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Về doanh thu, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 332.831 triệu đồng, tương ứng với 92,2% kế hoạch đề ra cho năm 2025. Mặc dù con số này có sự sụt giảm nhẹ so với mức 335.637 triệu đồng của năm 2024, nhưng đây vẫn là một kết quả khả quan khi hoạt động xuất khẩu – vốn là trụ cột của Công ty – vẫn duy trì được quy mô ổn định.

Điểm sáng nổi bật nhất trong năm 2025 là khả năng tối ưu hóa chi phí và cải thiện biên lợi nhuận một cách đột phá. Việc giá vốn hàng bán giảm từ 209.455 triệu đồng xuống còn 192.933 triệu đồng cùng với sự sụt giảm mạnh mẽ trong chi phí quản lý doanh nghiệp, giảm hơn 29% so với năm 2024 đã tạo tiền đề cho sự bứt phá về lợi nhuận. Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 92.998 triệu đồng, tương đương đạt 121,73% kế hoạch và tăng trưởng 33,18% so với năm 2024. Tương ứng, lợi nhuận sau thuế đạt 73.504 triệu đồng, hoàn thành 120,50% mục tiêu đề ra và tăng trưởng ấn tượng 33,79% so với thực hiện năm trước.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,96
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,88	1,41
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,54	34,76
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	74,04	53,28
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	2,83	2,99
	Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	0,72	0,62
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,37	22,08
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,64	22,51
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,74	13,61
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	20,64	29,02

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

01

Tính thanh khoản của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, phản ánh hiệu quả từ chiến lược quản trị dòng tiền tập trung và tối ưu hóa vốn lưu động. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,40 lần lên 1,96 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh cải thiện đáng kể đạt 1,41 lần. Việc duy trì các chỉ số này ở mức cao cho thấy Công ty sở hữu nguồn lực tài chính dồi dào, đảm bảo khả năng đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ nợ ngắn hạn ngay cả trong bối cảnh thị trường biến động. Đây là kết quả trực tiếp từ việc kiểm soát tốt hàng tồn kho và thu hồi công nợ, giúp giải phóng nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động đầu tư công nghệ.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

02

Cơ cấu vốn của Công ty có sự chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững, giảm thiểu rủi ro từ đòn bẩy tài chính. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 74,04% xuống còn 53,28%, phản ánh năng lực tích lũy lợi nhuận tốt và sự ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự có cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc giảm tỷ trọng nợ vay không chỉ giúp tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay mà còn củng cố vị thế tài chính lành mạnh, tạo tiền đề thuận lợi để Công ty tiếp cận các nguồn tín dụng xanh ưu đãi phục vụ cho lộ trình phát triển ESG lâu dài.

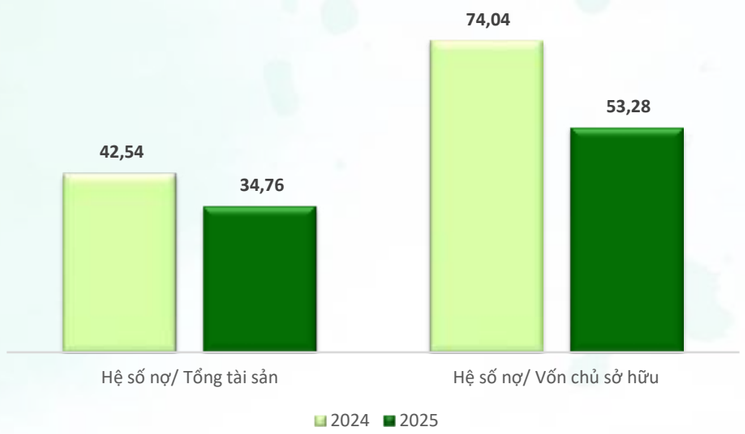

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

03 CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của công ty phản ánh rõ nét sự chuyển đổi hiệu quả từ mô hình thâm dụng lao động sang sản xuất hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ tự động hóa. Vòng quay hàng tồn kho ghi nhận mức cải thiện từ 2,83 vòng lên 2,99 vòng, minh chứng cho việc ứng dụng hệ thống và công nghệ vào sản xuất đã giúp rút ngắn chu kỳ sản xuất, giảm thiểu hư hỏng và tối ưu hóa quy trình luân chuyển hàng hóa. Mặc dù vòng quay tổng tài sản có sự sụt giảm nhẹ từ 0,72 lần xuống 0,62 lần, nhưng đây là biến động hợp lý trong lộ trình gia tăng quy mô tài sản cố định nhằm mục tiêu thay thế lao động thủ công và nâng cao năng suất thực tế trên mỗi đơn vị tài sản đã đầu tư.

04 CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2025, Gỗ Đức Thành đã ghi nhận một năm hoạt động đạt hiệu quả sinh lời vượt trội dù doanh thu có sự điều chỉnh nhẹ. Trong năm 2025, Công ty ghi nhận sự bứt phá vượt bậc với tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần (ROS) đạt 22,08 %, trong khi tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt ngưỡng 29,02%. Kết quả này cho thấy định hướng chiến lược của Gỗ Đức Thành trong việc tập trung ưu tiên các đơn hàng có lợi nhuận cao đã phát huy hiệu quả rõ rệt, giúp tối ưu hóa biên lợi nhuận trên từng đơn vị sản phẩm bán ra. Bên cạnh đó, việc tăng cường kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành đã giúp doanh nghiệp duy trì hiệu quả kinh doanh ổn định và bền vững, tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên mỗi đồng vốn đầu tư của cổ đông.

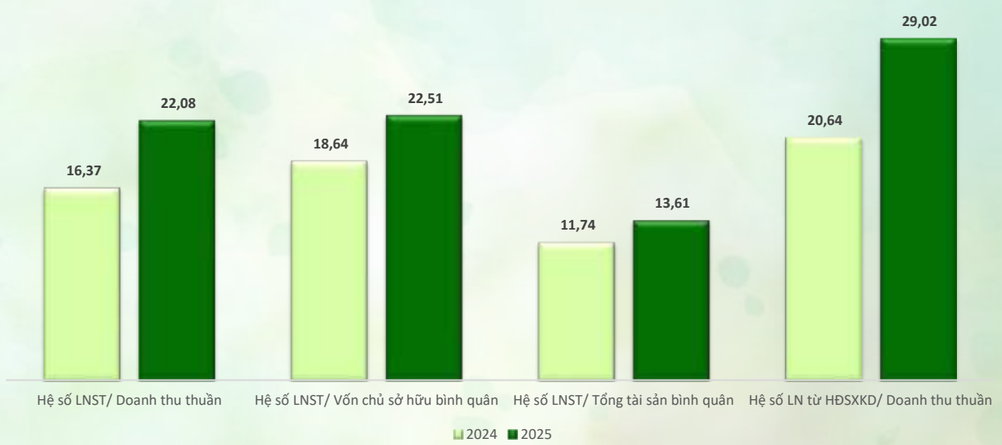

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu đã lưu hành:

24.930.701

Cổ phiếu

Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

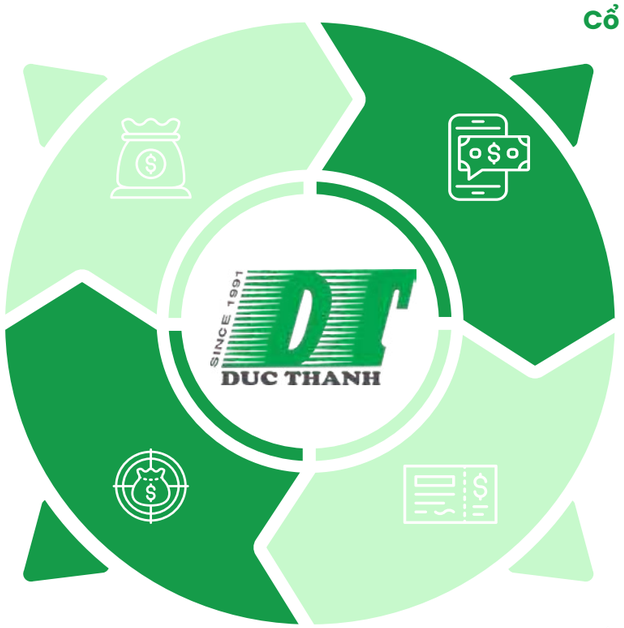

Mệnh giá cổ phần:

10.000

đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ:

259.810 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **24.670.891** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ
1	Bà Lê Hải Liễu	25,03%
2	Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	5,78%

Cơ cấu cổ đông: (Tính đến ngày 31/12/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	**Người nội bộ**	**293.100**	**9.074.785**	**9.367.885**	**37,58%**
II.	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**259.810**	**259.810**	**1,04%**
III.	**Công đoàn Công ty**	**-**	**-**	**-**	**-**
IV.	**Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)**	**-**	**-**	**-**	**-**
V.	**Cổ đông khác**	**1.092.344**	**14.210.662**	**15.303.006**	**61,38%**
	1. Trong nước	1.092.344	12.759.977	13.852.321	55,56%
	1.1 Cá nhân	1.092.344	12.613.219	13.705.563	54,97%
	1.2 Tổ chức	-	146.758	146.758	0,59%
	- Trong đó Nhà nước	-	-	-	-
	2. Nước ngoài	-	1.450.685	1.450.685	5,82%
	2.1 Cá nhân	-	515.630	515.630	2,07%
	2.2 Tổ chức	-	935.055	935.055	3,75%
	TỔNG CỘNG	**1.385.444**	**23.545.257**	**24.930.701**	**100%**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU (tt)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tính đến 31/12/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

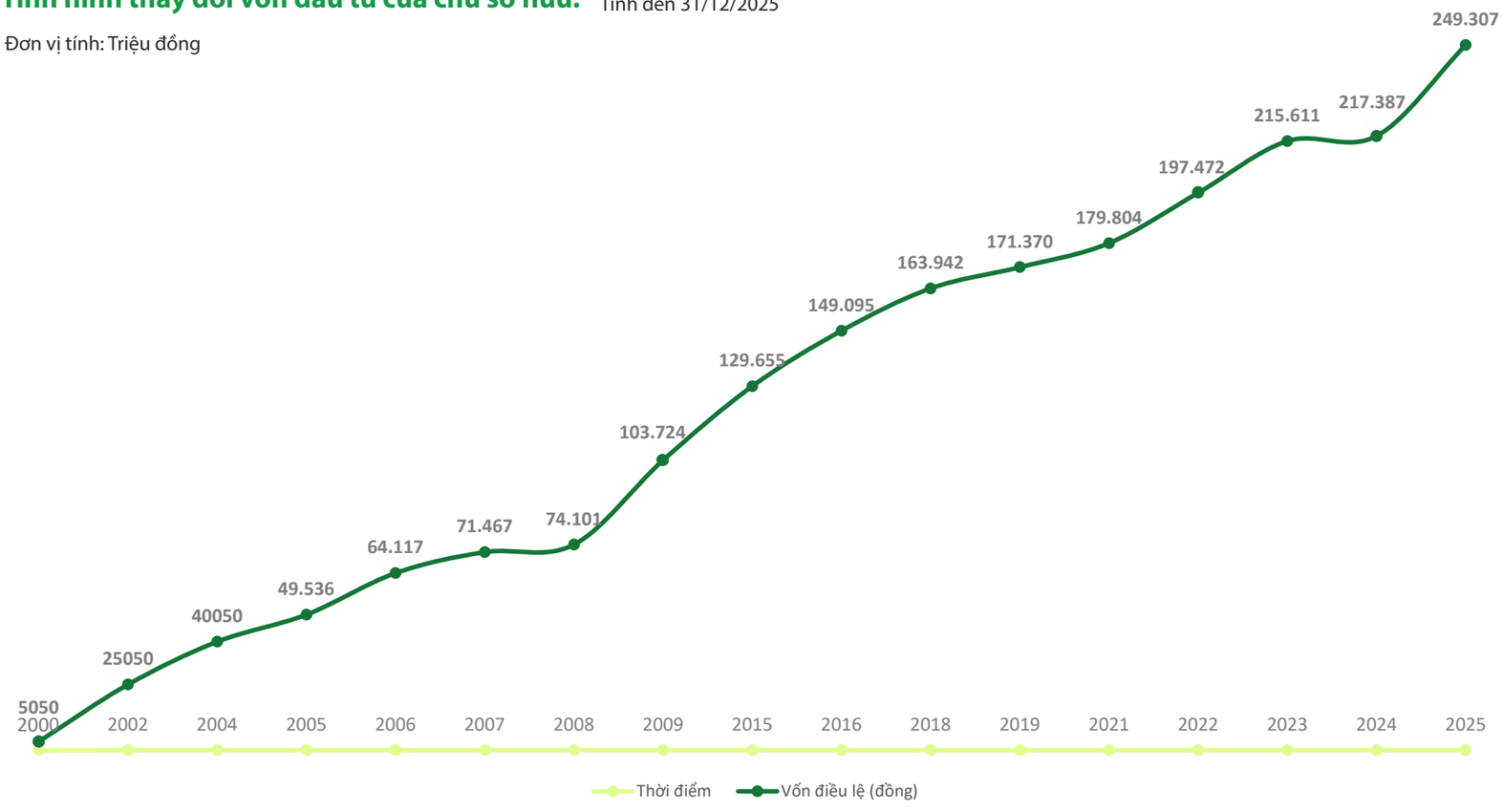

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Điều hành với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi

Năm 2025, Gỗ Đức Thành (GDT) hội tụ nhiều thuận lợi mang tính chiến lược, tạo tiền đề cho sự bứt phá mạnh mẽ về chất lượng hoạt động. Điểm sáng lớn nhất là sự tăng trưởng đột phá về lợi nhuận sau thuế, đạt mức 73.504 triệu đồng – con số cao nhất trong vòng 5 năm qua. Kết quả này có được nhờ năng lực quản trị tài chính, cùng lợi thế cạnh tranh từ việc chủ động nguồn nguyên liệu gỗ hoàn toàn trong nước. Việc duy trì các chứng chỉ quốc tế uy tín như FSC-CoC và BSCI tiếp tục giúp Công ty giữ vững vị thế tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Mỹ và EU, bất chấp các rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe.

Khó khăn

Công ty cũng phải đối mặt với không ít khó khăn từ những biến động khách quan của thị trường, Doanh thu thuần ghi nhận mức giảm nhẹ 0,84% so với năm 2024. Ngoài ra, áp lực từ sự mất giá của đồng Việt Nam, với tỷ giá có thời điểm chạm mức 26.427 VND/USD, đã tạo ra thách thức trong việc kiểm soát chi phí vật tư phụ trợ và các linh kiện nhập khẩu , ảnh hưởng nhất định đến kế hoạch tối ưu hóa biên lợi nhuận mục tiêu. Bên cạnh đó, chi phí logistics và áp lực cạnh tranh nguồn nhân lực tay nghề cao trong bối cảnh lạm phát cũng là những bài toán đòi hỏi Ban điều hành phải linh hoạt ứng biến để đảm bảo hiệu quả vận hành và năng suất lao động tối ưu.

Chiến lược

Nhìn lại năm 2025, Ban Điều hành đánh giá đây là một năm Công ty đã thể hiện bản lĩnh vững vàng và sự linh hoạt trong công tác điều hành trước những thách thức chung của kinh tế toàn cầu. Mặc dù tổng doanh thu chịu ảnh hưởng nhất định từ sự sụt giảm sức mua tại thị trường nội địa và biến động tỷ giá trong nửa đầu năm, Gỗ Đức Thành đã bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn cuối năm nhờ chiến lược tập trung vào các thị trường trọng điểm. Đặc biệt, việc ký kết thành công các đơn hàng lớn từ thị trường Mỹ trong quý 4 không chỉ giúp phục hồi đà tăng trưởng doanh thu mà còn khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty trên trường quốc tế. Kết quả là Công ty đã duy trì được quy mô hoạt động ổn định và bám sát các mục tiêu kế hoạch dài hạn đã đề ra.

Điểm sáng nổi bật nhất trong công tác quản trị năm qua chính là sự chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng chất lượng, tập trung vào hiệu quả sinh lời thay vì chỉ thuần túy chạy theo quy mô doanh thu. Ban Điều hành đã quyết liệt triển khai các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đầu tư vào hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, giúp nâng cao năng suất lao động rõ rệt trên từng đơn vị sản phẩm. Song song với đó, việc tinh gọn bộ máy nhân sự, kiểm soát sát sao chuỗi cung ứng đầu vào và tối ưu hóa quản trị hàng tồn kho đã giúp Công ty tiết giảm đáng kể các chi phí vận hành. Nhờ những nỗ lực này, lợi nhuận sau thuế của Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc so với năm trước, vượt xa chỉ tiêu kế hoạch đề ra và minh chứng cho năng lực quản trị chi phí hiệu quả của Ban điều hành.

Về khía cạnh tài chính, Ban Điều hành đã chủ động giảm đòn bẩy tài chính thông qua việc tất toán một phần đáng kể các khoản nợ vay ngắn hạn, từ đó giảm thiểu áp lực lãi vay và tăng cường sự tự chủ về vốn. Việc duy trì dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ở mức dương ổn định và tăng cường các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đã giúp nâng cao năng lực thanh khoản, tạo nền móng vững chắc để Công ty sẵn sàng nắm bắt các cơ hội đầu tư mới. Với hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ, Gỗ Đức Thành tự tin bước vào năm kế hoạch tiếp theo với tâm thế sẵn sàng cho những nấc thang tăng trưởng bền vững hơn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Số dư cuối kỳ năm 2025 so với 2024 (%)
	Số tuyệt đối	Tỷ trọng (%)	Số tuyệt đối	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	230.247	43,67	272.477	49,29	18,34
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	*51.555*	*22,39*	*95.000*	*34,87*	*84,27*
- Hàng tồn kho	*73.223*	*31,80*	*63.084*	*23,15*	*(13,85)*
Tài sản dài hạn	297.044	56,33	280.366	50,71	(5,61)
Tổng tài sản	**527.291**	**100,00**	**552.843**	**100,00**	**4,85**

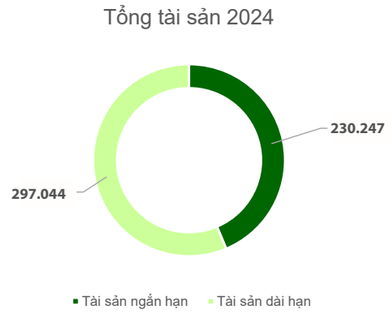

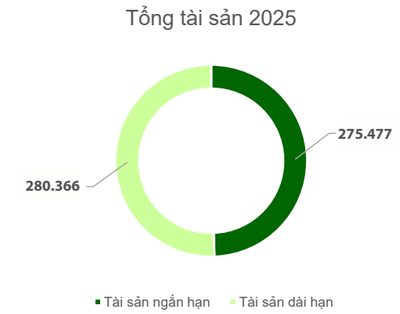

Trong năm 2025, Ban Điều hành đã thực hiện chiến lược dịch chuyển cơ cấu tài sản theo hướng linh hoạt, tăng cường tính thanh khoản và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Tổng tài sản của Công ty đạt mức 552,8 tỷ đồng, tương đương tăng 4,85% so với cuối năm 2024. Tài sản ngắn hạn ghi nhận sự tăng trưởng 18,34% (đạt khoảng 272,4 tỷ đồng), đóng vai trò là động lực chính thúc đẩy quy mô tài sản.

Trọng tâm của sự dịch chuyển này nằm ở các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng mạnh từ 51,5 tỷ đồng lên 95 tỷ đồng tương đương tăng 84,27%. Đây là bước đi chiến lược nhằm tận dụng dòng tiền nhàn rỗi để tạo ra nguồn thu nhập tài chính ổn định, giúp Công ty sẵn sàng nắm bắt các cơ hội đầu tư nhanh hoặc ứng phó với các biến động bất ngờ của thị trường quốc tế.

Một điểm sáng trong công tác điều hành là việc giảm giá trị hàng tồn kho từ 73,2 tỷ đồng xuống còn 63 tỷ đồng tương đương giảm khoảng 13,85%. Trong bối cảnh doanh thu có sự sụt giảm nhẹ, việc chủ động tinh gọn đã chứng minh năng lực quản trị chuỗi cung ứng sát sao. Điều này không chỉ giúp giảm tồn đọng vốn, giảm chi phí lưu kho mà còn nâng cao hiệu quả vòng quay tài sản và cải thiện chất lượng dòng tiền từ kinh doanh.

Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn giảm nhẹ chủ yếu do Công ty thực hiện trích khấu hao định kỳ theo kế hoạch, phản ánh sự vận hành ổn định của hệ thống tài sản cố định hiện hữu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Số dư cuối kỳ năm 2025 so với 2024 (%)
	Số tuyệt đối	Tỷ trọng (%)	Số tuyệt đối	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	143.195	62,43	122.367	61,92	(14,55)
Nợ dài hạn	86.157	37,57	75.260	38,08	(12,65)
Tổng nợ phải trả	**229.352**	**100,00**	**197.627**	**100,00**	**(13,83)**

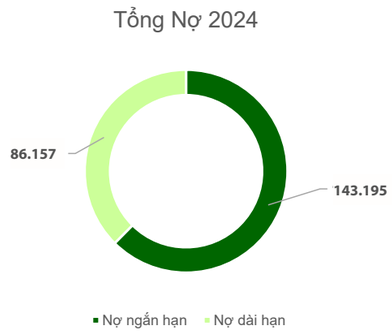

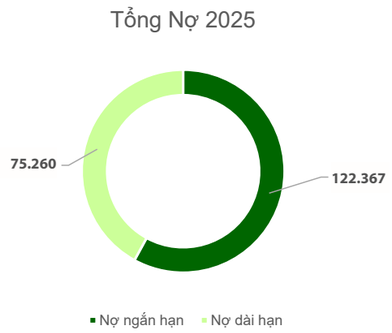

Trong năm 2025, Ban Điều hành đã thực hiện chiến lược tài chính thận trọng và hiệu quả, tập trung vào việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng bền vững và giảm thiểu rủi ro tài chính. Tổng nợ phải trả của Công ty đã ghi nhận mức giảm hơn 13%, từ 229,3 tỷ đồng xuống còn 197,6 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn đã giảm 14,55%, từ 143,1 tỷ đồng xuống còn 122,3 tỷ đồng. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc tất toán một phần đáng kể các khoản nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, tương ứng giảm hơn 18%. Việc chủ động giảm nợ vay trong bối cảnh lãi suất thị trường có nhiều biến động không chỉ giúp Công ty tiết giảm trực tiếp chi phí tài chính mà còn giải phóng đáng kể áp lực dòng tiền trong ngắn hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác sản xuất

Năm 2025 ghi nhận sự lột xác ngoạn mục của sản xuất, khi Gỗ Đức Thành đã chuẩn hóa hệ thống quản trị và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các công đoạn. Nhờ đó, năng suất tiếp tục được cải thiện, chi phí nhân công được kiểm soát, chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng được bảo đảm, lợi nhuận được nâng cao.

Công tác quản trị nhân sự

Năm 2025, Gỗ Đức Thành duy trì nguồn nhân sự ổn định, phù hợp với định hướng tối ưu hóa hoạt động sản xuất đã triển khai từ các năm trước. "Tại Đức Thành, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc luôn được đặt lên hàng đầu, năng lực bao nhiêu, trách nhiệm bấy nhiêu ,.." phát biểu của Bà Liễu – Chủ tịch HĐQT. Gỗ Đức Thành luôn chú trọng đến chính sách đãi ngộ và phúc lợi cho người lao động, đảm bảo thu nhập được cải thiện tương xứng với năng suất; xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn, gắn bó và tạo nền tảng vững chắc.

Công tác Quan hệ nhà đầu tư

Duy trì nguyên tắc minh bạch và trung thực trong công bố thông tin đến nhà đầu tư luôn là một trong những giá trị cốt lõi của GDT. Công ty cập nhật đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, cũng như các thông tin liên quan đến cổ tức thông qua nhiều kênh như website, email và tin nhắn, ...

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận sau thuế biến động chủ yếu do:

» Doanh thu giảm nhẹ do thị trường tiêu thụ chậm lại trong giai đoạn giữa năm

» Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh nhờ năng suất lao động cải thiện do công ty đầu tư máy móc thiết bị mới và áp dụng các biện pháp cải tiến sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí. Đồng thời, công ty lựa chọn nhận các dòng hàng có biên lợi nhuận cao hơn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Báo cáo đánh giá đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Trong năm qua, Gỗ Đức Thành đã đẩy mạnh chiến lược sản xuất xanh bằng cách hiện đại hóa quy trình thông qua việc đầu tư đồng bộ vào hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến. Giải pháp này không chỉ giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động phổ thông mà còn nâng cao độ chính xác trong sản xuất. Song song đó, Công ty đã xây dựng và vận hành nghiêm túc quy trình rà soát định kỳ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu, từ đó giảm thiểu tỷ lệ phế phẩm và tiết giảm tối đa năng lượng tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản phẩm.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban điều hành đã nhanh chóng thực hiện sắp xếp lại nguồn lực sau khi sáp nhập các nhà máy nhằm khai thác tối đa hiệu suất làm việc và sự gắn kết trong tổ chức. Chúng tôi tập trung xây dựng đội ngũ lãnh đạo tinh giản nhưng có trình độ chuyên môn vượt trội và năng lực tự quản cao thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu và bài bản. Đặc biệt, hoạt động của Ban cải tiến đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc thúc đẩy các sáng kiến thực tiễn, không chỉ giúp nâng cao tay nghề mà còn trực tiếp cải thiện thu nhập thực tế, đảm bảo đời sống ổn định cho toàn thể công nhân viên.

Đánh giá đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm xã hội luôn được Công ty thực hiện song hành cùng hoạt động kinh doanh thông qua các chương trình cứu trợ đồng bào gặp thiên tai, hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học và chăm lo cho các gia đình hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nơi nhà máy trú đóng. Bên cạnh các hoạt động thiện nguyện, Gỗ Đức Thành còn đóng góp vào sự ổn định xã hội bằng việc ưu tiên tuyển dụng và đào tạo nghề cho lao động tại chỗ. Với chính sách lương thưởng hấp dẫn và môi trường làm việc chuyên nghiệp, Công ty đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng xung quanh.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025		KH 2026		% KH 2026/ TH 2025
		Số tiền	%/DT	Số tiền	%/DT	
A. Số liệu riêng công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	327.857	100,0	366,790	100,0	112
2	Lợi nhuận trước thuế	96.779	29,5	100,551	27,4	104
3	Lợi nhuận sau thuế	76.525	23,3	80,000	21,8	105
B. Số liệu hợp nhất						
4	Tổng doanh thu	332.831	100,0	371,200	100,0	112
5	Lợi nhuận trước thuế	92.998	27,9	98,051	26,4	105
6	Lợi nhuận sau thuế	73.504	22,1	77,500	20,9	105

» Ngay vào những ngày đầu năm 2026, cuộc chiến tranh vùng Vịnh đã làm ảnh hưởng đến tất cả mọi mặt, làm chi phí SXKD tăng. Vì vậy, tuy mức tăng trưởng lợi nhuận không cao như mức tăng của doanh thu nhưng biên lợi nhuận kế hoạch vẫn chiếm tỷ trọng cao, khoảng 27%/DT.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Điều hành Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

HĐQT duy trì hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT của công ty gồm có 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Cơ cấu này đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kỹ năng, kinh nghiệm về pháp luật, nhân sự, sản xuất, tài chính, marketing và chứng khoán v.v ... cũng như có sự cân đối giữa các thành viên điều hành, không điều hành và thành viên độc lập.

Ngoài các cuộc họp chính thức, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong tất cả các phiên họp đều có sự tham dự của BKS và BĐH công ty để đảm bảo tính minh bạch và việc giám sát chặt chẽ, thể hiện tinh thần trách nhiệm của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm:

» Trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua KH sản xuất kinh doanh năm 2025.

» Phê duyệt chủ trương vay vốn tại các NH nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh. Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, thực hiện tháng 6/2025, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% vào tháng 1/2026.

» Thực hiện tái cấu trúc công ty, tinh gọn bộ máy sản xuất thông qua việc: Sắp xếp lại mặt bằng, máy móc; Thiết kế lại layout nhà máy; Cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động; Giảm chi phí, tăng lợi nhuận và nâng cao hiệu quả vận hành.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 ngày 19/04/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc bà Liễu – Chủ tịch HĐQT không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của 4 đối tượng. Tuy nhiên, trong năm 2025, bà Liễu chỉ mới thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu của bà Hà Thị Huệ, số cổ phiếu của 3 đối tượng còn lại chưa thực hiện chuyển nhượng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2025 đánh dấu một năm thành công của Gỗ Đức Thành, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của HĐQT. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, HĐQT đã giúp Công ty không chỉ đứng vững mà còn đạt được những cột mốc quan trọng. Về kết quả KD, nhờ luôn thích ứng với mọi tình huống và tập trung vào các thị trường ngách có giá trị gia tăng cao, Công ty đã ghi nhận mức LNST đạt 73.504 triệu đồng – mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Kết quả LNST tăng 33,8% so với cùng kỳ là minh chứng rõ nét cho năng lực quản trị hiệu quả và tư duy nhạy bén của tập thể lãnh đạo trước mọi thách thức.

Trong quản trị tài chính, việc ưu tiên tất toán các khoản nợ vay ngắn hạn và tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi vào các kênh đầu tư tài chính đã giúp tạo ra nguồn lợi nhuận tốt. Bên cạnh đó, việc có các chủ trương đầu tư đúng đắn, việc ổn định nhân sự đã giúp GĐT sở hữu một nền tảng tài chính cực kỳ lành mạnh. Chính điều này đã giúp hệ số thanh toán của Công ty cải thiện vượt bậc, tạo ra "bệ đỡ" vững chắc giúp DN tự chủ về vốn và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro biến động lãi suất hay tỷ giá.

Đối với sản xuất và phát triển thị trường, việc đẩy mạnh chiến lược tự chủ nguồn nguyên liệu gỗ trong nước; duy trì các tiêu chuẩn bền vững quốc tế; bám sát mục tiêu về chứng chỉ xanh,… không chỉ giúp khẳng định uy tín thương hiệu mà còn củng cố vị thế của Gỗ Đức Thành tại các thị trường khó tính như Mỹ, EU và Nhật Bản. Mặt khác, các quyết sách kịp thời về cải tạo hạ tầng nhà xưởng và ứng dụng công nghệ đã góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng suất và hiệu quả vận hành trên toàn hệ thống.

Cuối cùng, công tác nhân sự và trách nhiệm cộng đồng cũng luôn được chú trọng. Chính sự lãnh đạo sát sao này đã tạo nên sự ổn định về con người, là yếu tố then chốt để Gỗ Đức Thành tiếp tục vươn xa và hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Về công tác quản trị môi trường: Công ty chuyển đổi từ mô hình thâm dụng lao động sang tự động hóa bằng việc đầu tư thiết bị hiện đại. Qua đó nâng cao năng suất, giảm sai sót trong vận hành và kiểm soát tốt tiêu hao năng lượng.

Về trách nhiệm với nguồn nhân lực: Sau sáp nhập, công ty tái cấu trúc bộ máy nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động và khai thác công suất. Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản lý thông qua đào tạo định kỳ. Cơ chế thưởng hậu hĩ các sáng kiến được duy trì, góp phần cải thiện chất lượng sản phẩm, thu nhập của người lao động.

Về trách nhiệm với cộng đồng địa phương: công ty tích cực đồng hành cùng địa phương thông qua hỗ trợ tài chính, vật chất cho vùng thiên tai và các đối tượng khó khăn. Đồng thời trao học bổng, xây cầu, chăm lo an sinh xã hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN ĐIỀU HÀNH

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá BĐH đã thực hiện nhiệm vụ một cách quyết liệt, thích ứng linh hoạt với những biến động phức tạp của thị trường. Đặc biệt, dưới sự dẫn dắt chiến lược của HĐQT, BĐH đã kiên trì mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đưa Công ty vượt qua thách thức để đạt được kết quả lợi nhuận vô cùng ấn tượng.

Trong năm 2025, BĐH đã triển khai thành công các trọng tâm công tác sau:

» Tối ưu hóa lợi nhuận kỷ lục, Mặc dù doanh thu thuần chỉ đạt 91,9% KH nhưng LNST vượt 20,5% KH năm 2025. BĐH đã xuất sắc điều hành để đạt được mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm qua. Việc tập trung vào các đơn hàng có biên lợi nhuận cao đã giúp LNST năm 2025 tăng trưởng đột phá, vượt 33,8% so với cùng kỳ.

» Hiện đại hóa hạ tầng sản xuất, tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào lao động thủ công và nâng cao năng suất lao động.

» Quản trị quy trình và chi phí, luôn rà soát sản xuất, tránh lãng phí nguyên vật liệu, triệt để tiết giảm năng lượng tiêu thụ toàn nhà máy.

» Tinh gọn bộ máy vận hành, Sau khi sáp nhập các nhà máy, BĐH đã quyết liệt sắp xếp lại nguồn nhân lực để khai thác tối đa hiệu suất, xây dựng đội ngũ quản lý tinh giản nhưng có trình độ chuyên môn và năng lực tự quản vượt trội.

» Điều chỉnh hoạt động thu mua và dự trữ nguyên phụ liệu theo sát diễn biến thị trường, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tồn kho và đảm bảo tính thích ứng cao.

» Duy trì nét văn hóa trung thực trong việc cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính kịp thời, từ đó củng cố niềm tin của các nhà đầu tư.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025		KH 2026		% KH 2026/ TH 2025
		Số tiền	%/DT	Số tiền	%/DT	
A. Số liệu riêng công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	327.857	100,0	366,790	100,0	112
2	Lợi nhuận trước thuế	96.779	29,5	100,551	27,4	104
3	Lợi nhuận sau thuế	76.525	23,3	80,000	21,8	105
B. Số liệu hợp nhất						
4	Tổng doanh thu	332.831	100,0	371,200	100,0	112
5	Lợi nhuận trước thuế	92.998	27,9	98,051	26,4	105
6	Lợi nhuận sau thuế	73.504	22,1	77,500	20,9	105

Tiếp tục giữ vai trò là thương hiệu số 1 tại Việt Nam về đồ dùng nhà bếp, đồ gia dụng và hàng furniture từ các loại gỗ cây trồng trong nước.

Luôn đáp ứng được các đơn hàng gấp và các đơn hàng lớn, nhờ tận dụng thế mạnh về nguyên liệu, nhân sự và quản lý sản xuất hiệu quả. Đồng thời vẫn nhận các đơn hàng nhỏ nhưng có giá trị cao, nhằm khai thác tối đa tiềm lực của Công ty.

Cạnh tranh bằng chất lượng và thời gian giao hàng, không cạnh tranh bằng giá thấp để bảo toàn tỉ suất lợi nhuận.

Hợp tác, liên kết với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định với giá cả hợp lý. Sử dụng hợp lý các nguồn lực về quan hệ, nhân sự, tài chính, đất đai…

Thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường, bao gồm cả nội địa và xuất khẩu, nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

Hướng tới chuyển đổi xanh: ngoài việc đã trang bị hệ thống NLMT, công ty còn áp dụng các giải pháp sản xuất thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.

Đẩy mạnh chuyển đổi số: ứng dụng công nghệ số ERP trong quản lý, vận hành để nâng cao hiệu quả, tiết kiệm nhân sự.

Trang bị máy móc công nghệ tự động để bảo đảm tiêu chí trong Slogan mới của công ty là "Xanh - Nhanh - Cạnh tranh" nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh quốc tế.

Năm 2026, do xung đột Mỹ - Israel - Iran làm ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động, nhất là chi phí vận chuyển, nguyên vật liệu, …. đều tăng nên HĐQT cẩn trọng, dè dặt trình ĐHĐCĐ phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu tăng 12% so với cùng kỳ, LNST hợp nhất chỉ tăng 5% nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao (khoảng 27%/DT). Đặc biệt, mức chia cổ tức tăng từ 20% lên 30%/mệnh giá do LNST chờ phân phối còn nhiều.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch HĐQT	19/04/2025	-	6.175.069	24,77%
2	Ông Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	19/04/2025	-	651.176	2,61%
3	Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	19/04/2025	-	1.426.281	5,72%
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	19/04/2025	-	86.905	0,35%
5	Ông Lê Hồng Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2025	-	734.023	2,94%
6	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	19/04/2025	-	11.331	0,05%
7	Ông Hoàng Minh Khôi	Thành viên HĐQT độc lập	19/04/2025	-	0	0%
8	Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên HĐQT không điều hành	13/06/2020	19/04/2025	-	-
9	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên HĐQT độc lập	25/03/2023	19/04/2025	-	-

Bà

Lê Hải Liễu

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 1962

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thống kê – Toán

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 6.175.069 cổ phiếu, chiếm 24,77% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1985 – 1991	Giảng viên Khoa Thống kê - Toán tại Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
1993 – 2000	Giám đốc tại Công ty TNHH Gỗ Đức Thành
2000 – 2006	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2006 – 2012	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2013 – Nay	Chủ tịch HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông

Lê Hồng Thắng

Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 651.176 cổ phiếu, chiếm 2,61% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1998 – 2003	Nhân viên tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2003 – 2007	Phó Giám Đốc tại CTCP Chế biếnỗ Gỗ Đức Thành
2007 – 2009	Giám đốc Sản xuất tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2009 – 2012	Phó Tổng Giám Đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2012 – 2013	Quyền Tổng Giám Đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2013 – 2024	Phó Chủ tịch HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2024 – 2025	Thành viên HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà

Nguyễn Hà Ngọc Diệp

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán quốc tế Đại Học Swinburne (Úc)

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.426.281 cổ phiếu, chiếm 5,72% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997 – 2003	Trợ lý Tổng Giám Đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành
2004 – 2009	Kế toán trưởng Ban Quản lý trật tự Du lịch tại Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong
2010 – 2016	Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH Việt Nam kiêm Kế toán trưởng Công ty Sỹ Việt (Thuộc tập đoàn DKSH)
2016 – 2017	Trưởng Ban Kiểm Soát tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2018 – 2019	Giám Đốc Tài Chính tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2019 – 2025	Phó Tổng Giám Đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Trường Đại học Thương mại Tp. HCM

Số cổ phiuếu sở hữu cá nhân: 86.905 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1995 – 1997	Nhân viên Phòng nội địa tại Công ty TNHH Gỗ Đức Thành
1997 – 2003	Nhân viên kế toán kho tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2003 – 2012	Trưởng phòng Hành chánh nhân sự tại CTCP Chế biến gỗ Gỗ Đức Thành
2012 – 2021	Giám đốc Hành chánh nhân sự tại CTCP Chế biến gỗ Gỗ Đức Thành
2021 – 2025	Phó Tổng giám đốc tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông

Lê Hồng Thành

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Quản trị về Xuất nhập khẩu và Quản lý sản xuất

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 734.023 cổ phiếu, chiếm 2,94% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1999 – 2001	Nhân viên tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2001 – 2003	Phụ trách mảng chứng từ Xuất nhập khẩu tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2003 – 2007	Phó Giám Đốc Hành chánh Nhân sự tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2007 – 2010	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Hành chánh Nhân sự tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2011 – 2018	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2018 – 2025	Thành viên HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông

Hoàng Anh Tuấn

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Luật sư

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 11.331 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1998 – 2002	Trưởng nhóm Tư vấn đầu tư tại Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam
2002 – 2008	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2006 – 2008	Giám đốc Nghiệp vụ tư vấn tại Công ty Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2008 – 2015	Giám đốc Khối tư vấn Thuế M&A tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2015 – Nay	Sáng lập, Giám đốc tại Công ty TNHH Business Insight Việt Nam
2025 – Nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Ông

Hoàng Minh Khôi

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2009 – 2010	Nhân viên bán hàng tại Công ty TNHH TMDV Kim Thịnh
2010 – 2013	Giám đốc Quản lý tài khoản tại Công ty TNHH TMDV Kim Thịnh
2013 – 2025	Phó tổng giám đốc tại Công ty TNHH TMDV Kim Thịnh
2025 - Nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch HĐQT	21/21	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
2	Ông Lê Hồng Thắng	Phó CT HĐQT	21/21	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
3	Ông Lê Hồng Thành	TV HĐQT không điều hành	21/21	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
4	Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	TV HĐQT	21/21	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
5	Ông Hoàng Minh Khôi	TV HĐQT độc lập	11/21	52%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
6	Ông Hoàng Anh Tuấn	TV HĐQT độc lập	21/21	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	TV HĐQT	11/21	52%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
8	Bà Trương Thị Diệu Lê	TV HĐQT không điều hành	9/21	43%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2025
9	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	TV HĐQT độc lập	9/21	43%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-25/NQ-ĐT	16/01/2025	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động công ty (ESOP năm 2024)
2	02-25/NQ-ĐT	18/01/2025	Thông qua nội dung họp Qúy 4/2024
3	02a-25/NQ-ĐT	21/01/2025	Quyết định giải thể chi nhánh Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành – Cửa hàng Đức Thành
4	02-25/QĐ-ĐT	22/02/2025	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động công ty (ESOP năm 2024). Nghị quyết này thay thế cho nghị quyết số 01-25/NQ-ĐT ngày 16/01/2025
5	03-25/QĐ-ĐT	22/02/2025	Chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ
6	04-25/NQ-ĐT	11/03/2025	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động công ty (ESOP năm 2024) Nghị quyết này thay thế cho nghị quyết số 02-25/NQ-ĐT ngày 22/02/2025
7	05a-25/NQ-ĐT	28/03/2025	Thông qua nội dung các tờ trình đại hội
8	05-25/NQ-ĐT	08/04/2025	Thành lập Chi nhánh công ty cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (NM6)
9	06A-25/NQ-ĐT	12/04/2025	Vay vốn tại Ngân hàng BIDV với hạn mức tín dụng 45.000.000.000 đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
10	06B-25/NQ-ĐT	12/04/2025	Vay vốn tại Ngân hàng Shinhan với hạn mức tín dụng 3.000.000 USD để bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
11	06f-25/NQ-ĐT	12/04/2025	Điều chỉnh hợp đồng chuyển nhượng lô đất liền kề NM6 do bị vướng đất CLN
12	06C-25/NQ-ĐT	14/04/2025	Thông qua nội dung họp Qúy 1/2025
13	06D-25/NQ-ĐT	16/04/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông ty của Công ty CP Gỗ Đức Thành
14	07-25/NQ-ĐT	19/04/2025	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029
15	08-25/NQ-ĐT	22/04/2025	Tiếp tục phân bổ số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua trong đợt phát hành CP ESOP theo NQ 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	06e-25/NQ-ĐT	22/04/2025	Quyết định giải thể Chi nhánh Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành-Cửa hàng Đức Thành, tại địa chỉ 216 Lý Tự Trọng, P.Bến Thành, Q.1, TP HCM.
17	54-25/QĐ-ĐT	28/4/2025	Tổng kết phát hành ESOP 2024
18	55-25/QĐ-ĐT	29/4/2025	Tổng kết phát hành ESOP2024, thay thế cho văn bản số 54-25/QĐ-ĐT ngày 28/04/2025
19	60-25/QĐ-ĐT	05/05/2025	Tổng kết phát hành ESOP 2024, thay thế cho văn bản số 55-25/QĐ-ĐT ngày 29/04/2025
20	13-25/NQ-ĐT	02/06/2025	Chia cổ tức đợt cuối năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%
21	13a-25/NQ-ĐT	28/07/2025	Thông qua nội dung họp Qúy 2/2025
22	14-25/NQ-ĐT	11/09/2025	Thay thế tài sản đảm bảo đã thế chấp ở BIDV CN HCM
23	15-25/NQ-ĐT	27/10/2025	Thay đổi nhân sự Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính
24	15a-25/NQ-ĐT	27/10/2025	Miễn nhiệm bà Bùi Phương Thảo vị trí Kế Toán Trưởng
25	15b-25/NQ-ĐT	27/10/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Hiệp làm Kế Toán Trưởng
26	15c-25/NQ-ĐT	27/10/2025	Bổ nhiệm bà Bùi Phương Thảo làm Giám Đốc Tài Chính
27	15d-25/NQ-ĐT	27/10/2025	Thông qua nội dung họp Qúy 3/2025
28	16-25/NQ-ĐT	03/11/2025	Tăng Vốn điều lệ do phát hành ESOP 2024
29	17-25/NQ-ĐT	02/12/2025	Mua NM7. HĐQT ủy quyền cho bà Liễu, bà Huyền ký các giấy tờ có liên quan
30	161-25/QĐ-HĐQT	15/12/2025	Thu hồi cổ phiếu theo chương trình ESOP cho CB-CNV
31	18-25/NQ-ĐT	19/12/2025	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025
32	19-25/NQ-ĐT	22/12/2025	Vay mua NM7

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có. Tuy nhiên, công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP CBG Đức Thành báo cáo hoạt động và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 như sau:

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 7 thành viên, trong đó, có 2 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

Riêng thành viên HĐQT độc lập thì luôn thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty với sự cẩn trọng, tận tâm, trách nhiệm cao. Các ý kiến của thành viên HĐQT độc lập đối với các vấn đề đưa ra biểu quyết trong HĐQT luôn mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT như sau:

Đánh giá cơ cấu HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT công ty duy trì cơ cấu hoạt động gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập, được bầu phù hợp với Điều lệ và quy định quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Cơ cấu HĐQT đáp ứng đầy đủ các quy định tại:

» Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), về số lượng thành viên HĐQT không điều hành;

» Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), về yêu cầu tối thiểu thành viên HĐQT độc lập đối với công ty niêm yết.

Như vậy, cơ cấu HĐQT trong năm 2025 phù hợp và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm nguyên tắc cân bằng, khách quan và tăng cường vai trò giám sát trong quản trị công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (tt)

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Tổ chức và điều hành hoạt động HĐQT: HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch đã được thông qua nhằm kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Trình tự, thủ tục họp, nội dung chương trình, tài liệu họp và việc lập biên bản được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Mức độ tham gia của các thành viên HĐQT: Trừ một số trường hợp không thu xếp được phải vắng mặt (rất ít) các thành viên HĐQT gần như tham gia đầy đủ, có trách nhiệm trong các cuộc họp; chủ động nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến và thực hiện quyền biểu quyết một cách độc lập, thận trọng và vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

Chất lượng thảo luận và ra quyết định: HĐQT đã tập trung thảo luận sâu các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật và quản trị công ty. Các nghị quyết HĐQT được thông qua trên cơ sở nguyên tắc đa số, bảo đảm tính minh bạch, hợp lý và khả thi trong triển khai.

Tuân thủ và quản trị công ty: HĐQT thường xuyên nhấn mạnh yêu cầu tuân thủ pháp luật, các quy định về công bố thông tin, quản trị công ty đối với công ty niêm yết; đồng thời theo dõi, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và mức độ an toàn trong quản lý vốn, tài sản của công ty.

Báo cáo quản trị cho thấy HĐQT đã chủ động trình ĐHĐCĐ các nội dung chính như kế hoạch lợi nhuận, phân phối cổ tức, kế hoạch ESOP và bầu bổ sung thành viên. Đồng thời, HĐQT và BKS phối hợp trong đánh giá thực thi các nghị quyết. Điều này là minh chứng cho mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản trị, tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ hiệu quả.

Thanh toán cổ tức và quyền cổ đông: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (chi vào tháng 6/2025, ngay sau khi có quyết định gút lại của ĐHĐCĐ) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% vào tháng 1/2026, với ngày đăng ký và thanh toán rõ ràng, thể hiện năng lực tài chính của công ty và quyền lợi cổ đông luôn được thực hiện theo đúng quy định. Đây là điểm tích cực của HĐQT trong việc đảm bảo quyền lợi các cổ đông.

Đánh giá của HĐQT với kết quả sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở báo cáo của BĐH, báo cáo tài chính đã được công bố và kết quả thảo luận tại các kỳ họp HĐQT trong năm 2025, HĐQT đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của công ty phản ánh đúng bối cảnh thị trường và năng lực điều hành thực tế của công ty trong năm.

Năm 2025, hoạt động của công ty diễn ra trong điều kiện xuất khẩu tiếp tục chịu ảnh hưởng từ sự suy giảm tiêu dùng, áp lực cạnh tranh tăng và chi phí đầu vào cao. Trong bối cảnh đó, công ty không theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bằng mọi giá, mà lựa chọn điều hành thận trọng, ưu tiên hiệu quả, an toàn tài chính và duy trì hoạt động ổn định.

HĐQT ghi nhận BĐH đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường; tập trung kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm và duy trì các thị trường truyền thống. Kết quả đạt được cho thấy công ty duy trì được hoạt động liên tục, CB CNV có việc làm và thu nhập ổn định, công ty luôn bảo đảm dòng tiền, khả năng thanh toán và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, với người lao động và với cổ đông.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2025 cơ bản phù hợp với kế hoạch và định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời phản ánh sự thận trọng trong quản lý tài chính, đầu tư và phân phối lợi nhuận. Công ty còn thu xếp được tài chánh để đầu tư mua thêm nhà máy 7, cũng ở Bình Dương (cũ) với các thông số rất tích cực như giá mua tốt, lãi vay thấp, tài sản có hợp đồng thuê dài hạn 10 năm v.v…

Chính sách cổ tức năm 2025 được xây dựng trên cơ sở cân đối hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và nhu cầu tích lũy nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT cũng nhận thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty còn chịu tác động từ các yếu tố khách quan của thị trường và một số hạn chế nội tại. Do đó, trong thời gian tới, công ty cần tập trung đẩy mạnh việc tìm kiếm khách hàng mới, tạo thêm các đơn hàng mới, cần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tăng cường công tác dự báo thị trường và quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh bền vững.

Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của toàn Công ty. Các số liệu sau kiểm toán của công ty kiểm toán chuyên nghiệp, độc lập gần như không có sai biệt đáng kể so với trước kiểm toán. Điều này được công ty duy trì qua rất nhiều năm, đây là điểm rất đáng khen.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết;

Tình hình tài chính của công ty được duy trì lành mạnh với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động phù hợp với phát triển của công ty. Công ty gần như chưa bao giờ chậm nộp hay nợ thuế, nợ BHXH, cũng chưa bao giờ có nợ xấu với NH, với các nhà cung cấp… đặc biệt là chưa bao giờ trả lương trễ cho CB CNV.

Công tác giám sát của BĐH

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Ban Điều hành thông qua việc:

» Theo dõi việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

» Đánh giá định kỳ kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của công ty;

» Phối hợp chặt chẽ với BĐH nhằm kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm hoạt động của công ty luôn tuân thủ pháp luật về mọi mặt.

Nhận định của thành viên HĐQT độc lập

Từ góc độ của Thành viên HĐQT độc lập, tôi nhận thấy HĐQT công ty trong năm 2025 đã thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát, phù hợp với thông lệ quản trị công ty đối với dn niêm yết. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục:

» Hoàn thiện quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo thời hạn, chính xác và minh bạch.

» Làm tốt công tác quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

» Đào tạo và nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên HĐQT và BĐH theo các thông lệ quản trị tốt quốc tế.

Kết luận

Năm 2025, HĐQT Công ty CP CBG Đức Thành với cơ cấu phù hợp quy định; đã hoạt động trung thực, có trách nhiệm, minh bạch và tuân thủ pháp luật; thực hiện vai trò đại diện cho cổ đông, giám sát hoạt động điều hành và ban hành các định hướng chiến lược kịp thời, hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT độc lập

Hoàng Minh Khôi

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (tt)

Đánh giá cơ cấu HĐQT

Trong nhiệm kỳ 2025–2029, Hội đồng Quản trị gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành. Ngoài ra còn có thành viên HĐQT khác không nắm giữ chức vụ điều hành nào tại công ty trong năm 2025.

Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025 quy định, công ty đại chúng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020 quy định, công ty niêm yết phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

Như vậy, cơ cấu HĐQT năm 2025 tuân thủ quy định về thành phần, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT độc lập.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và họp bất thường khi cần thiết để kịp thời quyết định, điều chỉnh chính sách, định hướng trong phạm vi thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của Điều lệ và pháp luật, với thông báo và tài liệu được chuẩn bị đầy đủ.

Các thành viên HĐQT gần như tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

Các nội dung về chiến lược, đầu tư, tuân thủ và quản trị được HĐQT thảo luận nghiêm túc, nhằm đưa ra quyết định hiệu quả, bảo đảm lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông.

HĐQT thường xuyên nhấn mạnh việc tuân thủ pháp luật, đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh doanh, đầu tư và an toàn tài chính.

Nghị quyết HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số. Biên bản họp HĐQT được ghi đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham dự.

Đánh giá của HĐQT với kết quả sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở các báo cáo của BĐH và số liệu tài chính đã công bố, HĐQT nhận định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty cơ bản phản ánh đúng điều kiện thị trường và năng lực điều hành trong kỳ.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, công ty đã lựa chọn định hướng điều hành thận trọng, ưu tiên hiệu quả và an toàn tài chính thay vì theo đuổi tăng trưởng cao. BĐH đã chủ động điều chỉnh kế hoạch, kiểm soát chi phí, duy trì chất lượng sản phẩm và ổn định thị trường tiêu thụ.

Kết quả đạt được cho thấy công ty vẫn đảm bảo hoạt động liên tục, duy trì khả năng thanh toán, quản lý dòng tiền hợp lý và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các bên liên quan. Các chỉ tiêu kinh doanh nhìn chung phù hợp với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thể hiện định hướng quản trị tài chính thận trọng.

Trong thời gian tới, HĐQT đề nghị BĐH tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực dự báo và quản trị rủi ro, qua đó cải thiện năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính

Trên cơ sở thực hiện chức năng giám sát, nhận thấy các Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty được lập và công bố đúng hạn, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán độc lập và phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các số liệu của phòng kế toán gần như không sai biệt đáng kể với kết quả của công ty kiểm toán.

Tình hình hoạt động, công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt mức cao nhất trong 5 năm gần đây, tăng trưởng 35,8% so với cùng kỳ, cho thấy năng lực điều hành linh hoạt và hiệu quả của HĐQT và BĐH trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động.

Đối với tình hình tài chính, công ty duy trì nền tảng tài chính lành mạnh với quy mô tài sản tăng trưởng ổn định, cơ cấu tài sản được điều chỉnh theo hướng gia tăng tính thanh khoản, nổi bật là việc mở rộng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi. Bên cạnh đó, việc chủ động tất toán các khoản vay ngắn hạn đã giúp cải thiện khả năng thanh toán, tăng cường tính tự chủ tài chính và giảm thiểu rủi ro từ biến động lãi suất và tỷ giá. Nhìn chung, công ty không ghi nhận các rủi ro tài chính trọng yếu và duy trì được trạng thái tài chính an toàn, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

Kết quả quản trị và giám sát

Dưới sự lãnh đạo sát sao của chủ tịch, HĐQT đã thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm cao vai trò triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Tuân thủ quy định quản trị công ty; kịp thời họp định kỳ và bất thường để chỉ đạo, ra quyết định phù hợp;

Giám sát và phối hợp chặt chẽ với BĐH nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật và bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông.

Trong năm 2025, với sự tư vấn, chỉ đạo kịp thời của Chủ tịch HĐQT, HĐQT cùng BĐH công ty đã chuyển nhượng thành công nhà máy 7 với những chỉ số rất tốt.

Kết luận

Năm 2025, cơ cấu HĐQT phù hợp quy định pháp luật hiện hành; HĐQT thực hiện quản trị trung thực, trách nhiệm, minh bạch, tuân thủ pháp luật; đại diện cho cổ đông, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành; đồng thời ban hành các định hướng chiến lược kịp thời, hiệu quả nhằm tối ưu nguồn lực và thực hiện mục tiêu của ĐHĐCĐ.

Thành viên HĐQT độc lập

Hoàng Anh Tuấn

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng BKS	25.501	0,11%	19/04/2025	-
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	8.993	0,04%	19/04/2025	-
Bà Phan Thị Vân	Thành viên BKS	16.670	0,07%	19/04/2025	-
Bà Trương Thị Bình	Trưởng BKS	-	-	13/06/2020	19/04/2025
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên BKS	-	-	13/06/2020	19/04/2025

Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Công Hiếu	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
2	Bà Bùi Tường Anh	4/4	100%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
3	Bà Phan Thị Vân	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2025
4	Bà Trương Thị Bình	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2025
5	Ông Trần Ngọc Hùng	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2025

BAN KIỂM SOÁT (tt)

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Công Hiếu

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 1961

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cơ khí, Kinh tế ngoại thương

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 25.501 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1988 – 1999	Kỹ thuật, Hành chánh Đại lý tàu tại Công ty Transimex-Saigon
1999 – 2002	Kế hoạch, Pháp chế tại Công ty Transimex-Saigon
2002 – 2005	Trưởng Trung tâm Kho cảng ICD tại Công ty Transimex-Saigon
2005 – 2008	Phó trưởng phòng Hành chánh tại Công ty Transimex-Saigon
2008 – 2022	Trưởng phòng Hành chánh tại Công ty Transimex-Saigon
2009 – 2022	Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản tại Công ty Transimex-Saigon
2022 – 2025	Thành viên HĐQT độc lập tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2025 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà Bùi Tường Anh

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kế toán

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 8.993 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1999 – 2002	Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH Ernst & Yong VN
2002 – 2005	Trưởng phòng Tư vấn tài chính – Công ty TNHH Mekong Capital
2005 – 2008	Giám đốc Điều hành tại Công ty TNHH Mekong Capital
2008 – 2022	Giám đốc Điều hành tại CTCP Somewhereland
2009 – 2022	Giám đốc Tài chính tại CTCP Ẩm thực Chảo Đỏ
2022 – Nay	Giám đốc Tài chính tại CTCP Pizza 4PS
2025 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

Bà Phan Thị Vân

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kinh tế Phát triển vùng

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 16.670 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2002 – 2005	Nhân viên Nhân sự tại Công ty TNHH OEM Scuba
2005 – 2008	Nhân viên Nhân sự tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2008 – 2022	Nhân viên Kinh doanh tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2009 – 2022	Phó phòng Kinh doanh nội địa tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2014 – 2025	Trưởng phòng Kinh doanh nội địa tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành
2025 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành

BAN KIỂM SOÁT (tt)

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, các thành viên BKS tích cực thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt hoạt động SX - KD, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

- BKS đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để thực hiện công việc liên quan đến hoạt động của BKS.
- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý doanh nghiệp
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT và BĐH, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của việc điều hành Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, các báo cáo kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2025 của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư trong năm.
- Thường xuyên trao đổi với HĐQT, BĐH nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.
- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, với kết quả hoạt động đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, BĐH trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- BKS khẳng định luôn khách quan, độc lập khi thực hiện nhiệm vụ, trung thực trong các báo cáo, cũng như tuân thủ đúng theo các quy định pháp luật liên quan.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất, được kiểm toán bởi Chi nhánh TP. HCM Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Vaco.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS có đưa ra các ý kiến, kiến nghị những giải pháp đến HĐQT, BĐH trong công tác quản lý, điều hành để tăng cường công tác quản trị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2025

Hoạt động của HĐQT

BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp trực tiếp của HĐQT, được nhận đầy đủ các tài liệu họp, các quyết định và nghị quyết sau khi được HĐQT Công ty ban hành. Trên cơ sở này, BKS xin báo cáo như sau:

- HĐQT đã triển khai các cuộc họp về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT;
- HĐQT đã ban hành NQ, Quyết định và giám sát BĐH trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- Các NQ, Quyết định của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên; Trình tự, thủ tục tổ chức các phiên họp và thông qua các quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

Hoạt động của BĐH

Căn cứ các NQ của ĐHĐCĐ, các NQ, quyết định của HĐQT ban hành; Căn cứ BC hoạt động của HĐQT; Căn cứ BC hoạt động của BĐH Công ty, BKS nhận thấy:

- BĐH đã chỉ đạo, điều hành theo đúng các NQ của ĐHCĐCĐ, của HĐQT, thực hiện nghiêm túc các quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật quy định
- Tinh gọn bộ máy vận hành. Sau khi sáp nhập các nhà máy, BĐH đã quyết liệt sắp xếp lại nguồn nhân lực để khai thác tối đa hiệu suất. Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến giúp sản xuất làm việc hiệu quả hơn hẳn
- HĐQT và BĐH luôn chủ động bám sát diễn biến thị trường, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quản trị, SXKD, tận dụng những lợi thế có sẵn để tạo thành quả kinh doanh tích cực, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; Hiệu quả kinh doanh tốt, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh.

Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, hàng năm của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Báo cáo tài chính (BC riêng và hợp nhất) luôn tuân thủ đúng Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được kiểm toán bởi Chi nhánh TP. HCM Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Vaco. Đây là Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Các chỉ tiêu cơ bản về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2025 và kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

BAN KIỂM SOÁT (tt)

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng			BCTC hợp nhất		
	2025	2024	% 2025/2024	2025	2024	% 2025/2024
Tổng tài sản	557,0	527,5	5,6	552,8	527,3	4,8
Nợ phải trả	193,6	224,4	(13,7)	197,6	229,4	(13,8)
Vốn chủ sở hữu	363,4	303,1	19,9	355,2	297,9	19,2
Tổng doanh thu thuần	327,9	335,5	(2,3)	332,8	335,6	(0,8)
Lợi nhuận trước thuế	96,8	76,0	27,3	93,0	69,8	33,2
Lợi nhuận sau thuế	76,5	60,1	27,4	73,5	54,9	33,8

Các chỉ tiêu cơ bản đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và tài chính cho thấy Công ty hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn. Cụ thể số liệu hợp nhất:

» Tổng tài sản tăng 4,8%, nợ phải trả giảm 13,8%, vốn chủ sở hữu tăng 19,2%

» Doanh thu giảm nhẹ 0,8% nhưng LNTT và LNST đều lần lượt tăng 33,2% và 33,8%

Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2025 đến nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc cần kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BĐH; Công bố thông tin

Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH được thực hiện trên tinh thần tôn trọng, hỗ trợ, phối hợp và khách quan minh bạch, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, bảo đảm việc phát triển bền vững, chuẩn bị cho các thách thức trong thời gian tới.

» HĐQT, BĐH và các phòng ban trong Công ty luôn hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các nhiệm vụ của mình.

» Trong công tác quản lý, điều hành, HĐQT và BĐH luôn tuân thủ và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

» Các thông tin về tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty đã được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Một số kiến nghị của BKS

Tình hình kinh tế hiện tại vẫn còn rất khó khăn nên cần tiếp tục rà soát để tiết kiệm chi phí

Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị, đặc biệt máy móc tự động để tăng năng suất lao động.

Tiếp tục bám sát sự biến động của thị trường tài chính để duy trì việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty

Tiếp tục tăng cường theo dõi sự biến động giá cả nguồn nguyên phụ liệu đầu vào, xem xét mua dự trữ các nguyên liệu sử dụng nhiều, biến động mạnh để ổn định giá, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, sẵn sàng đón đầu lợi thế cạnh tranh sau giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và những thay đổi trong môi trường kinh doanh.

Kế hoạch hoạt động năm 2026

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, BKS thay mặt cổ đông của Công ty tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty. Trong năm 2026, BKS sẽ thực hiện việc kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt sau:

» Giám sát tình hình thực hiện các NQ của ĐHĐCĐ thường niên;

» Kiểm soát việc ban hành và thực thi các NQ, Quyết định của HĐQT, BĐH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành công ty.

» Tiếp tục rà soát, kiến nghị với HĐQT, BĐH sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ đã ban hành hoàn chỉnh theo các quy định mới của Pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động thực tiễn chưa?

» Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty

» Trên các cơ sở các kết quả kiểm tra, BKS sẽ kiến nghị với HĐQT, BĐH để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty;

» Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

» Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BĐH và các phòng ban trong công ty. Cam kết luôn hướng tới mục tiêu kinh doanh của GĐT và lợi ích của Cổ Đông.

Trong năm 2025, BKS đã tích cực hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao. BKS xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2025 – 2029 và nhiệm vụ năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đvt: Triệu đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	-
Ông Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	330.000.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	100.000.000
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên HĐQ kiêm Phó TGĐ	662.776.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên HĐQ kiêm Phó TGĐ	761.087.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	330.000.000
Ông Hoàng Minh Khôi	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm 19/04/2025, nhận thù lao trong 2026)	-
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên HĐQT không điều hành (Miễn nhiệm ngày 19/04/2025)	140.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày19/04/2025)	100.000.000
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng BKS (bổ nhiệm 19/04/2025, sẽ nhận thù lao trong năm 2026)	-
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	80.000.000
Bà Phan Thị Vân	Thành viên BKS (bổ nhiệm 19/04/2025, sẽ nhận thù lao trong năm 2026)	-
Bà Trương Thị Bình	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2025)	200.069.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2025)	150.000.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT (tt)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Hải Liễu	Chủ tịch HĐQT	5.359.148	21,50%	6.175.069	24,77%	Do mua cổ phiếu ESOP và mua thỏa thuận
2	Hà Thị Huệ	Mẹ của bà Lê Hải Liễu - CT HĐQT	800.921	3,21%	-	0,00%	Do bán
3	Phạm Anh Huấn	Anh rể của bà Lê Hải Liễu - CT HĐQT	21.329	0,09%	11.329	0,05%	Do bán
4	Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	636.176	2,55%	651.176	2,61%	Do mua cổ phiếu ESOP
5	Lê Hồng Thành	TV HĐQT không điều hành	724.023	2,90%	734.023	2,94%	Do mua cổ phiếu ESOP
6	Huỳnh Thị Thanh	NLQ của NNB	164.213	0,66%	206.257	0,83%	Do mua cổ phiếu ESOP
7	Nguyễn Hà Ngọc Diệp	TV HĐQT	1.400.281	5,62%	1.426.281	5,72%	Do mua cổ phiếu ESOP
8	Hoàng Anh Tuấn	TV HĐQT độc lập	1.331	0,01%	11.331	0,05%	Do mua cổ phiếu ESOP
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TV HĐQT	54.905	0,22%	86.905	0,35%	Do mua cổ phiếu ESOP
10	Nguyễn Đức Tình	GĐ KHVT	53.854	0,22%	85.854	0,34%	Do mua cổ phiếu ESOP

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT (tt)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
11	Phan Thị Vân	Thành viên BKS	2.670	0,01%	16.670	0,07%	Do mua cổ phiếu ESOP
12	Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	3.993	0,02%	8.993	0,04%	Do mua cổ phiếu ESOP
13	Phạm Minh Duy	Phó GĐNM Bình Dương	-	0,00%	15.000	0,06%	Do mua cổ phiếu ESOP
14	Bùi Phương Thảo	Giám đốc tài chính	9.982	0,04%	65.082	0,26%	Do mua cổ phiếu ESOP
15	Nguyễn Quốc Hiệp	Kế toán trưởng	1.100	0,00%	12.500	0,05%	Do mua cổ phiếu ESOP
16	Trương Thị Diệu Lê	TV HĐQT độc lập	10.314	0,04%	25.314	0,10%	Do mua cổ phiếu ESOP
17	Trương Thị Bình	Trưởng BKS	37.854	0,15%	49.854	0,20%	Do mua cổ phiếu ESOP
18	Trần Ngọc Hùng	TV BKS	15.425	0,06%	25.425	0,10%	Do mua cổ phiếu ESOP

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tt)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch
1.	Công Ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn	Người có liên quan đến người nội bộ là TV HĐQT	0301426948	Năm 2025		Đức Thành mua hàng hoá	13.337.567
2	Công Ty TNHH Trí Phước Thành	Người có liên quan đến người nội bộ là TV HĐQT	0309260003	Năm 2025		Đức Thành mua sản phẩm	14.094.836
3	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tri Linh	Người có liên quan đến người nội bộ là TV HĐQT	0304834511	Năm 2025		Đức thành bán sản phẩm	1.326.150

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo minh bạch thông tin, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, tổ chức ĐHĐCĐ và chi trả cổ tức đúng hạn.
Mặc dù chưa tổ chức các khóa đào tạo chính thức về quản trị Công ty, Công ty vẫn khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, UBKT và Tổng Giám đốc tham gia các hội thảo và đối thoại chuyên môn trong năm để nâng cao năng lực quản trị như:

> Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, cốt lõi nằm ở việc cân bằng các yếu tố về môi trường, xã hội và kinh tế.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị bền vững

Nền tảng quản trị theo hướng bền vững của Công ty Gỗ Đức Thành được dựa trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bao gồm:

» Phải có đầy đủ các chủ thể quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.

» Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam dành cho Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị

Thực hiện đầy đủ chức năng theo luật định về quyền và nghĩa vụ được thể hiện trong các quy chế, trong đó có:

» Chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu của Công ty liên quan đến phát triển bền vững.

» Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động của Ban Điều hành.

• Đưa ra các quyết nghị trong những buổi họp Hội đồng Quản trị để kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn biến động của thị trường.

Ban điều hành

» Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chiến lược mục tiêu cùng kế hoạch hành động về phát triển bền vững.

» Phổ biến, chia sẻ kế hoạch hành động cho toàn thể CB-CNV các cấp trong Công ty.

» Quản lý, thực hiện các kế hoạch mục tiêu thành các kết quả có giá trị.

Các khối và bộ phận chức năng

» Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Ban Điều hành.

Nhân viên

» Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu do Ban Điều hành đưa ra.

Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Gỗ Đức Thành, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Gỗ Đức Thành. Như vậy, quan hệ với các bên liên quan được Gỗ Đức Thành xác định bao gồm:

Gỗ Đức Thành với các Cổ đông, Nhà đầu tư

» Cam kết mọi thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp cho các nhà đầu tư phải công khai, minh bạch và kịp thời qua email, điện thoại, fax... Thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định.

» Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi, cơ hội đầu tư cho mọi nhà đầu tư.

» Năm 2025 cổ đông Gỗ Đức Thành dự kiến được chia cổ tức …%.

Gỗ Đức Thành với Khách hàng là Người tiêu dùng, Nhà phân phối và Đại lý

» Đa dạng hóa sự lựa chọn bằng chính sách giá linh hoạt và danh mục hơn 1.000 chủng loại sản phẩm chất lượng toàn cầu và dịch vụ bán hàng luôn cải tiến.

» Chính sách "một chất lượng duy nhất" cho cả thị trường trong và ngoài nước với sự minh bạch về thông tin sản phẩm. Đây chính là điều tạo nên sự uy tín và giá trị thương hiệu của Gỗ Đức Thành trong suốt hơn 35 năm qua.

» Định kỳ thực hiện đo lường sự hài lòng của khách hàng, kết hợp với Hội phụ nữ các cấp, đài truyền hình, đài phát thanh tổ chức những buổi nói chuyện chuyên đề về tầm quan trọng của thớt sạch, đồ chơi gỗ an toàn đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Tổ chức những buổi kết nối, giao lưu với các khách hàng trong kênh phân phối là các đại lý, hệ thống siêu thị, các điểm bán hàng.

Gỗ Đức Thành với Nhà cung cấp

» Xây dựng mối quan hệ kinh doanh với các nhà cung cấp theo nguyên tắc công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi. Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, cùng phát triển, không chấp nhận vì lợi ích cá nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

» Xây dựng những thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để lấy đó làm cơ sở xây dựng mối quan hệ gắng bó lâu dài và có trách nhiệm với nhau.

» Thực hiện lựa chọn Nhà cung cấp trên cơ sở công bằng dựa vào chất lượng hàng hóa, giá cả, thời gian giao hàng và thời gian hợp tác từ quá khứ. Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung cấp, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng cho nhân viên Gỗ Đức Thành.

Gỗ Đức Thành với Chính quyền và các cơ quan chức năng

» Thượng tôn pháp luật, nghiêm túc thực hiện và ủng hộ chủ trương của nhà nước. Tự nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

» Nghiêm túc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như Bảo vệ môi trường, PCCC, minh bạch giá bán sản phẩm, tuân thủ quy định của nhà nước về việc thực hiện các chương trình khuyến mại, quảng cáo.

» Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội ngành gỗ như: Hiệp hội HAWA, BIFA, DOWA ...

» Tích cực đóng góp sức người, sức của vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thành phố. Cùng địa phương giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.....

Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan

Gỗ Đức Thành với cộng đồng, xã hội

» Nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn môi trường lao động tại các nhà máy sản xuất. Thường xuyên phối hợp với tổ chức đoàn thể, các hiệp hội và chính quyền địa phương để phổ biến và nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng về cách sử dụng các sản phẩm thớt, đồ chơi sao cho an toàn đảm bảo sức khỏe cho gia đình.

» Thực hiện sản xuất kinh doanh đi đôi trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội bằng sản phẩm có chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe người dung và thân thiện với môi trường.

» Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, tài trợ các chương trình phát quà từ thiện, xây cầu cho các xã vùng sâu và cải tạo nhà vệ sinh cho các trường học ở nhiều địa phương.

» Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Lê Ba" nhằm tiếp sức, hỗ trợ những CB-CNV trong công ty có con còn đang trong độ tuổi học phổ thông, ngoan ngoãn và có thành tích học tập tốt.

Gỗ Đức Thành với Báo chí truyền thông

» Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan báo đài. Công bố thông tin công khai, minh bạch chính xác, kịp thời với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty.

» Thực hiện thông cáo báo chí, cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng tại website của Công ty;

» Công bố thông tin về công ty bằng tiếng Anh lên website để khách hàng và đối tác tiềm năng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.

Gỗ Đức Thành với Người lao động

» Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động cho toàn thể CB-CNV trong công ty. Tạo môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử. Ai cũng đều có cơ hội ngang nhau về việc được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

» Hợp tác với các trung tâm, mời giáo viên về đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp trung, thực hiện cải tiến trong sản xuất.

» Công nhân thường xuyên được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề để phát triển bản thân.

» Tổ chức các cuộc họp cấp trưởng hàng tuần để tổng kết kế hoạch làm việc và cùng nhau trao đổi, ban hành và thực thi các chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

» Tổ chức các hoạt động văn thể mỹ, những ngày hội thi tay nghề, thể thao, du lịch và tiệc tất niên cho toàn thể CBCNV.

Công tác quản lý môi trường tại Gỗ Đức Thành

Tác động lên môi trường

» Gỗ Đức Thành luôn kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, không ngừng nỗ lực để hài hòa các hoạt động sản xuất và kinh doanh với việc bảo vệ môi trường. Năng lực quản trị của Gỗ Đức Thành được khẳng định qua việc duy trì và vận hành hiệu quả các tiêu chuẩn toàn cầu, từ quản lý chất lượng (ISO 9001:2015), bảo vệ môi trường (ISO 14001) đến trách nhiệm xã hội (BSCI) và an ninh chuỗi cung ứng (C-TPAT), đáp ứng trọn vẹn các yêu cầu khắt khe nhất của thị trường quốc tế.

» Công ty tập trung tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua việc kết hợp giữa đầu tư công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình vận hành thực tế. Cụ thể, chúng tôi đã triển khai lộ trình lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà và thực hiện các sáng kiến như điều chỉnh giờ làm việc để tận dụng tối đa thời gian phát điện tự nhiên, giúp giảm khoảng 7% tổng chỉ số tiêu thụ. Đồng thời, việc thay thế các hệ thống máy móc, động cơ cũ sang các dòng thiết bị đạt chuẩn Xanh cùng việc chuyển đổi xe nâng nhiên liệu hóa thạch sang xe nâng điện đã giúp Song song với các hoạt động kỹ thuật, Phối hợp với VCCI thực hiện dự án kiểm kê khí nhà kính và định hướng giảm phát thải, qua đó cam kết đạt mục tiêu giảm 75% khí thải vào năm 2025, khẳng định tầm nhìn xanh – bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

» Với tư cách là doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến và sản xuất sản phẩm gỗ xuất khẩu, Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Đây không chỉ là yêu cầu tất yếu của thị trường mà còn là định hướng phát triển dài hạn nhằm đảm bảo tính ổn định của chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

» Công ty luôn chủ động đa dạng hóa nguồn nguyên liệu bền vững. Bên cạnh các dòng gỗ truyền thống, Gỗ Đức Thành đã nghiên cứu và đưa vào ứng dụng thành công các loại gỗ cây trồng có giá trị kinh tế và độ bền cao như gỗ Tràm bông vàng. Trong năm 2025, tổng lượng nguyên liệu gỗ thô được huy động để phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm nhà bếp, gia dụng và bàn ghế đạt 4.205,04 tấn.

» Định hướng sản xuất xanh tiếp tục được triển khai đồng bộ trong toàn bộ quy trình. Công ty ưu tiên sử dụng các vật liệu có khả năng tái tạo nhằm hạn chế tối đa phụ liệu gây hại cho hệ sinh thái. Trong khâu hoàn thiện, Công ty đã chuyển đổi sang sử dụng túi giấy, túi vải và thùng carton thay thế cho vật liệu nhựa, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và trách nhiệm với môi trường.

» Bên cạnh đó, mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai mạnh mẽ nhằm kéo dài vòng đời vật liệu và giảm thiểu lãng phí. Trong năm, tổng khối lượng gỗ tận dụng đưa vào sản xuất là 359,54 tấn, với tỷ lệ tái chế thực tế đạt 65% (tương đương 233,70 tấn). Đáng chú ý, các nguồn vật liệu chủ lực của Công ty như gỗ Cao su và gỗ Tràm có khả năng tái chế rất cao, lần lượt đạt mức 70% và 68%, phản ánh chất lượng đầu vào được kiểm soát chặt chẽ và quy trình xử lý vật liệu được vận hành hiệu quả.

Công tác quản lý môi trường tại Gỗ Đức Thành

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2025, Gỗ Đức Thành ghi nhận tổng mức tiêu thụ năng lượng trực tiếp từ nhiên liệu hóa thạch phục vụ vận hành đạt 8.307 lít dầu DO và 8.307 lít xăng, tương ứng với mức năng lượng lần lượt là 306.071.415 Kjun và 288.684.864 Kjun. Đối với nguồn năng lượng gián tiếp, tổng điện năng tiêu thụ toàn hệ thống đạt 2.065.200 kWh, tương đương với 7.434.720.000 Kjun. Việc giám sát và phân tích định kỳ các chỉ số tiêu thụ năng lượng nêu trên giúp Công ty chủ động xây dựng các giải pháp tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng, kiểm soát chi phí vận hành và từng bước giảm thiểu tác động đến môi trường.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhằm tối ưu hóa hiệu suất, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều sáng kiến kỹ thuật giúp cắt giảm đáng kể lượng năng lượng tiêu thụ tại nhà máy và văn phòng. Điển hình là việc điều chỉnh giờ làm phù hợp với thời gian phát điện của hệ thống năng lượng mặt trời giúp giảm khoảng 7% tổng chỉ số tiêu thụ điện, đồng thời việc đầu tư hệ thống máy móc CNC tự động hóa theo chuẩn xanh giúp tiết kiệm thêm 15% tổng năng lượng tiêu thụ. Bên cạnh đó, các giải pháp như chuyển đổi xe nâng từ xăng dầu sang xe điện, thay thế hệ thống đèn LED và tận dụng ánh sáng, khí mát tự nhiên thông qua thiết kế tôn lấy sáng cũng góp phần cắt giảm thêm khoảng 4% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn công ty.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Hướng tới mục tiêu sản xuất xanh, Gỗ Đức Thành đang từng bước thực hiện lộ trình lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại các nhà xưởng để tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo. Công ty kết hợp chặt chẽ việc đầu tư công nghệ với các phương pháp quản trị hiện đại như duy trì tiêu chuẩn 5S để giải quyết tình trạng lãng phí, định kỳ bảo trì máy móc nhằm nâng cao hiệu suất và giảm thời gian hao phí năng lượng. Đồng thời, thông qua việc phối hợp với VCCI triển khai chương trình giám sát phát thải khí nhà kính, Công ty từng bước chuẩn hóa công tác quản trị phát thải, nâng cao tính minh bạch trong báo cáo và củng cố nền tảng cho chiến lược phát triển bền vững dài hạn.

Tình hình tiêu thụ năng lượng

STT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2025
1	Dầu DO	Lít	8.307
2	Xăng	Lít	8.307
3	Điện	Kwh	2.065.200

Tiêu thụ nước

» Nguồn nước sử dụng tại Công ty phần lớn phục vụ cho các mục đích thiết yếu như vệ sinh, tưới cây cảnh, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và các công đoạn sản xuất đặc thù như phun sơn verni lên bề mặt gỗ hoặc lau chùi nhà xưởng. Lượng nước tiêu thụ hàng tháng được theo dõi sát sao qua hệ thống hóa đơn và thống kê kỹ thuật để đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát lãng phí.

» Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành đều được Công ty xử lý theo quy trình nghiêm ngặt trước khi xả thải ra nguồn công cộng. Đối với nước thải sản xuất chủ yếu từ công đoạn phun sơn và vệ sinh nhà xưởng, Công ty thực hiện thu gom đưa vào hệ thống xử lý chuyên dụng. Riêng nước thải sinh hoạt được đưa về hệ thống xử lý sinh học và khử trùng bằng hóa chất (Javen) để đảm bảo không gây nguy hại đến hệ sinh thái môi trường xung quanh. Hiện tại, nước sau khi qua khâu xử lý sẽ được thải ra nguồn cống chung và Công ty chưa thực hiện tái sử dụng lại nguồn nước này cho các mục đích khác.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

» Với định hướng phát triển bền vững, Gỗ Đức Thành luôn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn, vệ sinh lao động trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan đến môi trường như hồ sơ môi trường, quan trắc định kỳ và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

» Công tác báo cáo được thực hiện đúng thời hạn và theo biểu mẫu quy định, bao gồm báo cáo giám sát môi trường định kỳ, báo cáo quản lý chất thải và các báo cáo chuyên đề khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Công ty duy trì sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thanh tra, kiểm tra, đồng thời chủ động rà soát và cải tiến ngay khi có khuyến nghị nhằm đảm bảo tuân thủ liên tục.

» Song song với việc tuân thủ pháp luật trong nước, Công ty áp dụng và duy trì các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý quốc tế như ISO 14001 về quản lý môi trường và BSCI về trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng. Các hệ thống này được tích hợp vào quy trình vận hành nội bộ, từ khâu nhận diện rủi ro môi trường, đánh giá tác động, kiểm soát quy trình sản xuất đến đào tạo nhận thức cho người lao động.

» Nhờ hệ thống quản trị đồng bộ và cơ chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, các chỉ số vận hành liên quan đến khí thải, nước thải, tiếng ồn và chất thải rắn đều được giám sát thường xuyên và duy trì trong ngưỡng cho phép theo quy định. Điều này không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn góp phần củng cố uy tín và trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và môi trường.

Công tác quản lý môi trường tại Gỗ Đức Thành

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách đào tạo: Gỗ Đức Thành xác định đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt để làm chủ công nghệ và thực hiện lộ trình tự động hóa sản xuất. Trong bối cảnh Công ty đẩy mạnh giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công và nâng cao độ chính xác của sản phẩm, chính sách nhân sự tập trung vào đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân vận hành. Mục tiêu là đảm bảo người lao động có đủ năng lực vận hành, kiểm soát và khai thác hiệu quả các hệ thống máy CNC và các công nghệ hiện đại. Quá trình chuyển dịch này giúp Công ty tối ưu hóa năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng nhất, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế, đồng thời duy trì cơ cấu nhân sự tinh gọn và hiệu quả.

Chính sách quản lý:

» Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý hiệu suất, bảo đảm 100% nhân sự được đánh giá theo phương pháp minh bạch và đồng bộ. Qua đó hình thành môi trường làm việc công bằng, nơi mọi cá nhân đều được ghi nhận đóng góp đối với sự phát triển của Công ty.

» Ngoài ra Công ty đẩy mạnh phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung vào việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu hóa thao tác máy và giảm hao phí nguyên vật liệu trong quy trình tự động. Những nỗ lực cải tiến này giúp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu suất thực tế của dây chuyền máy móc, đồng thời tạo cơ hội khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có đóng góp xuất sắc vào công cuộc chuyển đổi số tại nhà máy. Các chính sách đãi ngộ hợp lý và kịp thời chính là động lực để đội ngũ nhân sự kỹ thuật gắn kết, không ngừng đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững trong kỷ nguyên công nghệ.

» Song song với việc hiện đại hóa nhà xưởng, Công ty duy trì nghiêm ngặt tiêu chuẩn 5S và các quy tắc an toàn môi trường lao động để đảm bảo hệ thống máy móc luôn vận hành trong điều kiện tốt nhất. Không gian làm việc được thiết kế ngăn nắp, sạch sẽ không chỉ bảo vệ sức khỏe cho người trực ca mà còn giúp tăng tuổi thọ thiết bị và giảm thiểu các rủi ro hỏng hóc kỹ thuật. Hệ thống bảng tuyên truyền và quy trình kiểm tra mạng lưới điện định kỳ được chú trọng thực hiện, tạo dựng một môi trường sản xuất công nghiệp hiện đại, an toàn và tuân thủ các chuẩn mực.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Gỗ Đức Thành luôn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội , bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí Công đoàn, qua đó đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.Trong suốt nhiều năm qua, Công ty chưa từng nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN, Công đoàn. Trong năm 2025, Công ty đã mở rộng khu vực văn phòng tại NM3, đồng thời bổ sung các mảng xanh trong khuôn viên nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thông thoáng và thân thiện. Song song với việc đảm bảo chế độ tiền lương và phúc lợi theo quy định, Công ty đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên. Các hoạt động chăm lo được tổ chức thường xuyên như tặng quà nhân các dịp 8/3, 1/6, 20/10; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các giải thể thao, chương trình văn nghệ và các cuộc thi viết về Công ty. Những hoạt động này góp phần tăng cường sự gắn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và tích cực.

Thời gian	BHXH	BHYT	BHTN
2022	14.801.340.550	2.637.831.600	728.772.000
2023	11.282.499.705	2.294.652.815	885.666.820
2024	9.083.454.980	1.602.962.644	712.427.842
2025	7.537.881.600	1.468.383.750	591.206.400

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

» Gỗ Đức Thành luôn chủ động đồng hành cùng cộng đồng địa phương thông qua các chương trình an sinh xã hội và bảo vệ môi trường thiết thực tại khu vực đặt nhà máy. Doanh nghiệp thường xuyên triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn và đóng góp tích cực vào các quỹ phúc lợi do chính quyền địa phương phát động. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn góp phần lan tỏa ý thức sống xanh, phát triển cộng đồng bền vững theo đúng định hướng chiến lược ESG mà công ty đang theo đuổi.

» Bà Liễu chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT), người đã tài trợ toàn bộ kinh phí xây dựng cầu Cầu Nhân Ái 5 (Vĩnh Long). Gỗ Đức Thành chung tay cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi yêu thương ra miền Trung. Chuyển 90 giường tầng tặng các em học sinh trường tiểu học DTBT Trà Thanh. Tặng cho học sinh trường Tiểu Học DTBT Hương Trà 2 (Trà Nham, Trà Bồng, Quảng Ngãi). cầu "Nhân Ái 3" (Bến Tre).

» Với định hướng phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội, Gỗ Đức Thành luôn chủ động đồng hành cùng cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội thiết thực. Công ty thường xuyên triển khai các chương trình hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, trao quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thông qua nhiều hoạt động cụ thể như duy trì học bổng "Lê Ba" trong vòng … năm; trao tặng 90 giường nằm cho học sinh Trường Tiểu học DTBT Trà Thanh; Trường Tiểu học DTBT Hương Trà 2 (Quảng Ngãi); chung tay cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hỗ trợ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi thiên tai; cũng như tài trợ xây dựng các công trình cầu dân sinh như "Nhân Ái" tại Bến Tre và "Nhân Ái 5" tại Vĩnh Long (do bà Liễu – Chủ tịch HĐQT Công ty – tài trợ toàn bộ kinh phí xây dựng).

» Thông qua chuỗi hoạt động ý nghĩa này, Gỗ Đức Thành không chỉ đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế – xã hội địa phương mà còn khẳng định cam kết phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Tháng 3 năm 2026

• Kiểm toán • Tư vấn Thuế • Tư vấn Tài chính • Thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp
• Audit • Tax advisory • Financial advisory • Valuation

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên không điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025 Từ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2026
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Hoàng Minh Khôi	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên không điều hành	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025 Từ nhiệm ngày 13 tháng 3 năm 2026
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Phan Thị Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty	
Bà Bùi Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Lê Hải Liễu – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0301449014-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
Q. GÒ VẤP - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Hải Liễu
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 102 /VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "Báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

VACO Hà Nội
Tầng 12A, tòa nhà TCT 319, số 63 Lê Văn Lương
Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Tel: (84-24) 3577 0781 - Fax: (84-24) 3577 0787

VACO Hồ Chí Minh
Lầu 10, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
Phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618 - Fax: (84-28) 3840 6616

VACO Đồng Nai
Số 79 Hà Huy Giáp
Phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560 - Fax: (84-251) 382 8560

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 44 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến việc Công ty đã thực hiện tính toán lại giao dịch hợp nhất kinh doanh khi mua Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm - công ty con tại ngày 21 tháng 12 năm 2023, nên một số số liệu so sánh đã được trình bày lại. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán số 1.0819/25/TC-AC ngày 29 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH -
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phạm Hoàng Việt
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 4924-2024-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**272.476.510.258**	**230.246.849.340**
I. Tiền	**110**	**4**	**5.123.306.622**	**5.169.758.218**
1. Tiền	111		5.123.306.622	5.169.758.218
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**95.000.000.000**	**51.555.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	95.000.000.000	51.555.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**100.400.768.851**	**92.566.596.214**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	27.117.842.214	26.364.791.925
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	36.157.075.607	2.533.855.163
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	2.400.000.000	33.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	35.571.831.448	31.175.537.380
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(845.980.418)	(507.588.254)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**11**	**63.084.302.931**	**73.223.354.674**
1. Hàng tồn kho	141		63.084.302.931	73.223.354.674
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**8.868.131.854**	**7.732.140.234**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	1.939.645.657	764.828.881
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.470.846.602	6.245.083.075
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	13	457.639.595	722.228.278
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**280.366.343.627**	**297.044.511.322**
I. Tài sản cố định	**220**		**57.052.606.919**	**82.626.155.945**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	46.317.988.852	61.537.551.018
- Nguyên giá	*222*		*138.871.263.787*	*172.887.493.792*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(92.553.274.935)*	*(111.349.942.774)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	10.734.618.067	21.088.604.927
- Nguyên giá	*228*		*16.747.464.013*	*26.821.334.013*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(6.012.845.946)*	*(5.732.729.086)*
II. Bất động sản đầu tư	**230**	**16**	**218.133.424.584**	**206.337.990.980**
- Nguyên giá	*231*		*249.997.300.098*	*218.626.000.000*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*232*		*(31.863.875.514)*	*(12.288.009.020)*
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**5.180.312.124**	**8.080.364.397**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.651.184.638	4.457.981.584
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	496.328.914	573.184.955
3. Lợi thế thương mại	269	18	2.032.798.572	3.049.197.858
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**552.842.853.885**	**527.291.360.662**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**197.626.972.695**	**229.352.618.872**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**122.366.940.047**	**143.194.975.205**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	10.818.232.985	15.599.326.761
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	5.189.982.243	10.856.831.651
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	8.459.501.806	6.592.626.687
4. Phải trả người lao động	314		22.934.988.672	21.008.886.129
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	1.686.535.860	3.473.612.415
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	2.055.169.050
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	3.357.685.591	4.000.700.226
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	62.295.513.458	76.325.768.604
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	7.624.499.432	3.282.053.682
II. Nợ dài hạn	**330**		**75.260.032.648**	**86.157.643.667**
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	2.894.849.926
2. Phải trả dài hạn khác	337	22	6.094.567.000	3.786.723.001
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	65.385.700.000	74.205.700.000
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	26	2.265.834.681	3.290.630.782
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	1.513.930.967	1.979.739.958
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**355.215.881.190**	**297.938.741.790**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**27**	**355.215.881.190**	**297.938.741.790**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		249.307.010.000	238.835.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*249.307.010.000*	*238.835.570.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.096.117.006	9.096.117.006
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.993.350.000)	(3.261.350.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.001.210.514	1.001.210.514
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		98.804.893.670	52.267.194.270
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*27.596.303.270*	*23.926.740.723*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*71.208.590.400*	*28.340.453.547*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**552.842.853.885**	**527.291.360.662**

Lê Hải Liễu
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Quốc Hiệp
Kế toán trưởng

Bùi Phương Thảo
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**29**	**333.869.816.381**	**336.789.909.965**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	1.038.531.296	1.152.976.614
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**29**	**332.831.285.085**	**335.636.933.351**
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	192.932.550.028	209.454.829.816
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**139.898.735.057**	**126.182.103.535**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	9.321.304.810	9.150.870.599
7. Chi phí tài chính	22	33	11.597.280.192	10.207.517.787
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*7.128.472.558*	*6.011.840.256*
8. Chi phí bán hàng	25	34	13.556.955.415	17.057.212.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	27.491.783.392	38.799.734.418
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**96.574.020.868**	**69.268.509.181**
11. Thu nhập khác	31	35	1.328.251.504	986.309.952
12. Chi phí khác	32	36	4.903.816.693	424.782.512
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(3.575.565.189)**	**561.527.440**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**92.998.455.679**	**69.830.036.621**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	20.442.054.689	15.952.509.129
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(947.940.060)	(1.064.270.280)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**73.504.341.050**	**54.941.797.772**
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		73.504.341.050	54.941.797.772
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	2.927	2.169

Lê Hải Liễu
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Quốc Hiệp
Kế toán trưởng

Bùi Phương Thảo
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***92.998.455.679***	***69.830.036.621***
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	18.571.228.869	19.030.035.798
- Các khoản dự phòng	03	(127.416.827)	543.903.254
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(168.425.499)	(230.301.066)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.715.490.076)	(5.479.017.266)
- Chi phí lãi vay	06	7.128.472.558	6.011.840.256
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***114.686.824.704***	***89.706.497.597***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.095.097.141)	(4.176.989.612)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10.139.051.743	18.729.613.224
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(9.999.817.478)	23.036.166.604
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	631.980.170	3.835.615.774
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.128.472.558)	(6.011.840.256)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(18.661.440.779)	(14.507.323.817)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(597.864.900)	(2.799.443.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***86.975.163.761***	***107.812.295.514***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(42.507.966.919)	(172.612.320.423)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.550.818.182	963.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(87.400.000.000)	(252.973.054.586)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	73.200.000.000	259.673.054.586
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.709.049.877	5.408.701.382
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(50.448.098.860)***	***(159.539.982.677)***

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
		VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	10.739.440.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(268.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	152.323.027.192	268.180.267.775
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(175.173.282.338)	(189.039.464.171)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.664.517.250)	(45.060.181.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(36.775.332.396)***	***33.812.622.054***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**(248.267.495)**	**(17.915.065.109)**
Tiền đầu năm	**60**	**5.169.758.218**	**22.885.155.092**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	201.815.899	199.668.235
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**5.123.306.622**	**5.169.758.218**

Lê Hải Liễu
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Quốc Hiệp
Kế toán trưởng

Bùi Phương Thảo
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH Chế biến Gỗ Đức Thành. Ngày 08 tháng 8 năm 2000, Công ty TNHH Gỗ Đức Thành được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành.

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 36 ngày 24 tháng 11 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 595 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 642 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ gỗ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên công ty	Nơi đăng ký và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
Công ty TNHH Chế biến Gỗ xuất khẩu Đức Tâm (*)	Số 49A, Đoàn Văn Cừ, Ấp Vàm, Phường Trảng Dài, Đồng Nai	100	100	Buôn bán gỗ xẻ (từ nguồn gỗ hợp pháp)

(*) Công ty TNHH Chế biến Gỗ xuất khẩu Đức Tâm đã ngừng sản xuất, thu hẹp quy mô, hoạt động kinh doanh hiện tại chủ yếu là cho thuê nhà xưởng.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành – Cửa hàng Đức Thành (*)	216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh 4 - Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất 813, tờ bản đồ số 41,Đường khánh bình 51, Khu phố Bình Chánh, Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất 995, tờ bản đồ số 3, tổ 1, Khu phố Bà Tri, Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tiếp theo):

(*) Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành – Cửa hàng Đức Thành được giải thể theo quyết định số 06E-25/NQ-ĐT ngày 04 tháng 5 năm 2025, đã ngừng hoạt động và đang hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hướng dẫn kế toán mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Công ty.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;

b) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;

c) Bất động sản đầu tư xác định được giá trị hợp lý được trình bày cụ thể tại các thuyết minh số 16;

d) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a, b và c trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty mẹ kiểm soát được lập tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại công ty mẹ và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 04 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, phải thu về cho vay, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.
- Thành phẩm: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Công cụ dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất: Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu công nghiệp Mỹ Phước 3. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 35 - 40 năm.

Chi phí sửa chữa: Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm: Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

Các khoản khác: Các khoản chi phí trả trước khác có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	06

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm. Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm, mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (49 - 50 năm). Quyền sử dụng đất vô thời hạn không tính khấu hao.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao (Tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian sử dụng hữu ích trong 03 - 15 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 28
Quyền sử dụng đất	28 - 40

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán: Phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả: Phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác: Phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông theo Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trong năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện hành: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện hành.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện hành: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm phát sinh khoản chiết khấu, hàng bán trả lại.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm kế toán) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan của Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Trần Ngọc Hùng - Đã miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025 là Kế toán trưởng)
Công ty TNHH Trí Phước Thành	Công ty của người có liên quan đến người nội bộ (Bà Lê Hải Liễu)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tri Linh	Công ty của người có liên quan đến người nội bộ (Ông Lê Hồng Thành)
Công ty Cổ phần Pizza 4PS	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Bà Bùi Tường Anh là Giám đốc tài chính)
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Nguyễn Hoàng Ngân - Đã miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025 là Thành viên HĐQT)
Công ty TNHH Business Insight Vietnam	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Hoàng Anh Tuấn là Người đại diện pháp luật)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kim Thịnh	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Hoàng Minh Khôi là Phó Giám đốc)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hưng Phước	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Hoàng Minh Khôi là Phó Giám đốc)
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên có quan hệ mật thiết với các thành viên này	Thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên có quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt

Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Công ty vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	2.650.006	5.169.758.218
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.120.656.616	-
Cộng	**5.123.306.622**	**5.169.758.218**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện số tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc 6 tháng với lãi suất từ 5,6% đến 7,8%/ năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	**400.518.668**	**484.594.317**
Công ty TNHH Trí Phước Thành - phải thu về tiền mua hàng hóa	400.518.668	484.594.317
b) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	**26.717.323.546**	**25.880.197.608**
Asung Co., Ltd	7.714.071.020	9.899.165.690
Công ty TNHH MTV Mây Việt	1.691.960.842	1.691.960.842
Triace Limited	6.365.408.217	6.332.119.032
Các khách hàng khác	10.945.883.467	7.956.952.044
Cộng	**27.117.842.214**	**26.364.791.925**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần BYS	783.780.000	584.630.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Gỗ Hoàng Huy	30.000.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiến Uy	3.619.000.000	-
Công ty TNHH Tong Jou Việt Nam	67.341.430	632.760.238
Các đối tượng khác	1.686.954.177	1.316.464.925
Cộng	**36.157.075.607**	**2.533.855.163**

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bà Nguyễn Thị Hương (i)	2.400.000.000	5.000.000.000
Bà Hồ Thị Hường	-	5.500.000.000
Bà Đặng Thị Ngân	-	16.000.000.000
Ông Bùi Xuân Trường	-	6.500.000.000
Cộng	**2.400.000.000**	**33.000.000.000**

Ghi chú:

(i) Đây là khoản cho Bà Nguyễn Thị Hương vay theo Hợp đồng số 58 - 25/HĐV-ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2025, lãi suất cho vay là 7%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Tài sản thế chấp là Giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở của bên đi vay.

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan	**-**	**254.484.000**
Bà Huỳnh Thị Thanh - Tạm ứng	-	254.484.000
b) Phải thu ngắn hạn đối tượng khác	**35.571.831.448**	**30.921.053.380**
Ông Nguyễn Công Thanh - Phải thu về tiền mượn và tiền nguyên vật liệu	29.353.089.502	26.530.451.679
Ký quỹ, ký cược	-	150.000.000
Lãi dự thu	1.336.599.861	818.720.957
Tạm ứng	2.939.525.000	1.442.564.050
Các khoản khác	1.942.617.085	1.979.316.694
Cộng	**35.571.831.448**	**31.175.537.380**

10. NỢ XẤU

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu khách hàng		**1.691.960.842**	**845.980.424**	**(845.980.418)**		**1.691.960.842**	**1.184.372.588**	**(507.588.254)**
Công ty TNHH MTV Mây Việt	Trên 1 năm	1.691.960.842	845.980.424	(845.980.418)	Dưới 1 năm	1.691.960.842	1.184.372.588	(507.588.254)
Cộng		**1.691.960.842**	**845.980.424**	**(845.980.418)**		**1.691.960.842**	**1.184.372.588**	**(507.588.254)**

Chi tiết tình hình tăng giảm khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	**507.588.254**	**-**
Trích dự phòng trong năm	338.392.164	507.588.254
Tại ngày cuối năm	**845.980.418**	**507.588.254**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	32.205.177.922	-	36.461.988.028	-
Công cụ, dụng cụ	767.973.134	-	892.184.639	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.113.085.165	-	10.700.895.409	-
Thành phẩm	18.998.066.710	-	25.167.678.598	-
Hàng hóa	-	-	608.000	-
Cộng	**63.084.302.931**	**-**	**73.223.354.674**	**-**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	**1.939.645.657**	**764.828.881**
Công cụ và dụng cụ	58.943.040	45.329.168
Chi phí bảo hiểm	741.068.669	87.064.169
Chi phí sửa chữa	87.200.005	76.454.565
Chi phí trả trước khác	1.052.433.943	555.980.979
b) Dài hạn	**2.651.184.638**	**4.457.981.584**
Công cụ và dụng cụ	285.009.439	587.201.493
Tiền thuê đất	1.120.057.684	1.154.986.856
Chi phí sửa chữa	1.191.827.366	2.222.421.289
Các khoản khác	54.290.149	493.371.946

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu	**722.228.278**	**264.588.683**	**-**	**457.639.595**
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	722.228.278	264.588.683	-	457.639.595
b) Phải nộp	**6.592.626.687**	**24.283.549.392**	**22.416.674.273**	**8.459.501.806**
Thuế giá trị gia tăng	2.140.570	529.217.551	426.754.483	104.603.638
Thuế thu nhập doanh nghiệp (ii)	5.169.092.694	20.172.595.789	18.661.440.779	6.680.247.704
Thuế thu nhập cá nhân	1.421.393.423	2.089.681.150	3.313.333.345	197.741.228
Tiền thuê đất	-	6.002.095	6.002.095	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.486.052.807	9.143.571	1.476.909.236

Ghi chú:

(i) Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp thừa ở Công ty con – Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm.
(ii) Thuế Thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp ở Công ty mẹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**73.573.249.768**	**71.620.217.838**	**19.852.637.128**	**6.445.055.587**	**1.396.333.471**	**172.887.493.792**
- Mua trong năm	2.184.000.000	3.322.788.545	480.000.000	36.318.182	-	6.023.106.727
- Tăng khác	-	-	-	-	22.755.682	22.755.682
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	(20.522.066.756)	-	-	-	-	(20.522.066.756)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(16.782.501.106)	(2.746.484.552)	(11.040.000)	-	(19.540.025.658)
Số dư cuối năm	**55.235.183.012**	**58.160.505.277**	**17.586.152.576**	**6.470.333.769**	**1.419.089.153**	**138.871.263.787**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**42.253.365.965**	**54.540.146.277**	**8.586.259.193**	**5.352.149.518**	**618.021.821**	**111.349.942.774**
- Khấu hao trong năm	4.309.636.948	3.843.786.472	1.250.461.212	251.208.776	161.492.055	9.816.585.463
- Giảm khác	(678.938.671)	(407.369.604)	-	-	-	(1.086.308.275)
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	(11.049.176.256)	-	-	-	-	(11.049.176.256)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(14.504.669.219)	(1.962.059.552)	(11.040.000)	-	(16.477.768.771)
Số dư cuối năm	**34.834.887.986**	**43.471.893.926**	**7.874.660.853**	**5.592.318.294**	**779.513.876**	**92.553.274.935**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**31.319.883.803**	**17.080.071.561**	**11.266.377.935**	**1.092.906.069**	**778.311.650**	**61.537.551.018**
Tại ngày cuối năm	**20.400.295.026**	**14.688.611.351**	**9.711.491.723**	**878.015.475**	**639.575.277**	**46.317.988.852**

Ghi chú:

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 45.424.616.089 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 46.775.804.796 VND).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là nhà xưởng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.389.250.763 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 6.420.114.041 VND) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh.

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**24.991.419.433**	**1.829.914.580**	**26.821.334.013**
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	(10.073.870.000)	-	(10.073.870.000)
Số dư cuối năm	**14.917.549.433**	**1.829.914.580**	**16.747.464.013**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**5.293.640.450**	**439.088.636**	**5.732.729.086**
- Khấu hao trong năm	610.809.137	103.664.040	714.473.177
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	(434.356.317)	-	(434.356.317)
Số dư cuối năm	**5.470.093.270**	**542.752.676**	**6.012.845.946**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**19.697.778.983**	**1.390.825.944**	**21.088.604.927**
Tại ngày cuối năm	**9.447.456.163**	**1.287.161.904**	**10.734.618.067**

Ghi chú:

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 275.564.580 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 275.564.580 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Công ty đã thế chấp một số tài sản vô hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.438.394.236 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 7.438.394.236 VND) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**154.500.000.000**	**64.126.000.000**	**218.626.000.000**
- Mua trong năm	-	1.275.363.342	1.275.363.342
- Giảm khác (i)	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Phân loại lại tài sản cố định cho thuê	-	30.595.936.756	30.595.936.756
Số dư cuối năm	**154.500.000.000**	**95.497.300.098**	**249.997.300.098**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**7.612.161.212**	**4.675.847.808**	**12.288.009.020**
- Khấu hao trong năm	5.313.611.406	2.796.467.812	8.110.079.218
- Giảm khác (i)	-	(17.745.297)	(17.745.297)
- Phân loại lại tài sản cố định cho thuê	-	11.483.532.573	11.483.532.573
Số dư cuối năm	**12.925.772.618**	**18.938.102.896**	**31.863.875.514**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**146.887.838.788**	**59.450.152.192**	**206.337.990.980**
Tại ngày cuối năm	**141.574.227.382**	**76.559.197.202**	**218.133.424.584**

(i) Giảm khác trong năm là giảm nguyên giá quyền sử dụng đất của Nhà máy 6 do thay đổi giá chuyển nhượng.

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Công ty đã thế chấp một số bất động sản đầu tư của nhà máy 4 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 47.818.211.108 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 50.183.735.552 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tân Bình; đồng thời thế chấp một số bất động sản đầu tư của nhà máy 5 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 19.112.404.183 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Danh mục bất động sản đầu tư	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 4	59.626.000.000	11.807.788.892	47.818.211.108
2	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 5	30.595.936.756	11.483.532.573	19.112.404.183
3	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 6	159.775.363.342	8.572.554.049	151.202.809.293
Cộng		**249.997.300.098**	**31.863.875.514**	**218.133.424.584**

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	496.328.914	573.184.955
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**496.328.914**	**573.184.955**

Ghi chú:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời của khoản dự phòng phải trả, chênh lệch chi phí khấu hao và chênh lệch đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ do đánh giá lại tỷ giá cuối năm.

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	**4.065.597.144**
Số dư cuối năm	**4.065.597.144**
SỐ ĐÃ PHÂN BỔ	
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	**1.016.399.286**
- Phân bổ trong năm	1.016.399.286
Số dư cuối năm	**2.032.798.572**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm (Trình bày lại)	**3.049.197.858**
Tại ngày cuối năm	**2.032.798.572**

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH MTV Gỗ Thanh Hùng	470.715.948	470.715.948	1.320.809.957	1.320.809.957
Bà Châm Kim Loan - Phải trả tiền chuyển nhượng đất	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cầm Tú	1.895.067.417	1.895.067.417	1.829.843.476	1.829.843.476
Các đối tượng khác	8.452.449.620	8.452.449.620	8.448.673.328	8.448.673.328
Cộng	**10.818.232.985**	**10.818.232.985**	**15.599.326.761**	**15.599.326.761**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Le Comptoir de Mathilde	702.236.660	4.403.521.890
Công ty TNHH MTV Cường Quốc Phát	693.754.260	977.120.240
Các khách hàng khác	3.793.991.323	5.476.189.521
Cộng	**5.189.982.243**	**10.856.831.651**

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền lương nghỉ phép phải trả	-	2.087.929.000
Trích trước tiền thuê đất	497.834.855	447.434.855
Các khoản chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.188.701.005	938.248.560
Cộng	**1.686.535.860**	**3.473.612.415**

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác	**3.357.685.591**	**4.000.700.226**
Kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm	908.400.965	1.346.472.787
Nhận ký quỹ, ký cược	-	940.142.091
Cổ tức phải trả	38.529.500	32.155.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.410.755.126	1.681.929.598
b) Phải trả dài hạn khác	**6.094.567.000**	**3.786.723.001**
Nhận ký quỹ, ký cược	6.094.567.000	3.786.723.001

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	**76.325.768.604**	**76.325.768.604**	**161.143.027.192**	**(175.173.282.338)**	**62.295.513.458**	**62.295.513.458**
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Tân Bình (i)	9.287.873.550	9.287.873.550	58.783.947.864	(59.546.554.414)	8.525.267.000	8.525.267.000
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn (ii)	26.116.692.537	26.116.692.537	6.671.795.672	(32.788.488.209)	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh (iii)	32.101.202.517	32.101.202.517	86.867.283.656	(74.018.239.715)	44.950.246.458	44.950.246.458
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh (iv) - Vay dài hạn đến hạn trả	8.820.000.000	8.820.000.000	8.820.000.000	(8.820.000.000)	8.820.000.000	8.820.000.000
b) Vay dài hạn	**74.205.700.000**	**74.205.700.000**	**-**	**(8.820.000.000)**	**65.385.700.000**	**65.385.700.000**
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh (vi)	74.205.700.000	74.205.700.000	-	(8.820.000.000)	65.385.700.000	65.385.700.000
Cộng	**150.531.468.604**	**150.531.468.604**	**161.143.027.192**	**(183.993.282.338)**	**127.681.213.458**	**127.681.213.458**

Ghi chú:

(i) Đây là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tân Bình với hạn mức vay là 70.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty tại thửa đất số 813, tờ bản đồ số 41, Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh (Xem thuyết minh số 16).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn với hạn mức vay là 3.000.000 USD để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 944, tờ bản đồ số 38, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của Công ty con – Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm (Xem thuyết minh số 16).

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh với hạn mức vay 45.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên liên quan là Bà Lê Hải Liễu 76 Hà Huy Tập, khu Nam Thiên I (H13), phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh để thanh toán các khoản nhận chuyển nhượng đất, nhà xưởng phục vụ hoạt động kinh doanh cho thuê tại Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh với thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định trong 2 năm đầu kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên là 6%/ năm, sau đó lãi suất biến động theo lãi suất thị trường. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 02/2024/7801028/HĐBĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 (Xem thuyết minh số 14 và 15).

Kỳ hạn thanh toán của các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 01 năm trở xuống	8.820.000.000	8.820.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	35.280.000.000	35.280.000.000
Trên 05 năm	30.105.700.000	38.925.700.000
Tại ngày cuối năm	**74.205.700.000**	**83.025.700.000**
Trừ số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(8.820.000.000)	(8.820.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	**65.385.700.000**	**74.205.700.000**

24. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	**3.282.053.682**	**3.077.100.456**
Tăng trích lập quỹ	2.295.750.650	3.004.397.226
Chi quỹ	(597.864.900)	(2.799.444.000)
Điều chỉnh khác (i)	2.644.560.000	-
Tại ngày cuối năm	**7.624.499.432**	**3.282.053.682**

Ghi chú:

(i) Khoản điều chỉnh tăng quỹ khen thưởng, phúc lợi từ chi phí lương thưởng, do đã mượn nguồn chi tạm trong năm trước.

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản phải trả liên quan đến trợ cấp thôi việc.

26. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan đến ghi nhận giá trị hợp lý tài sản thuần của Công ty con tại ngày hợp nhất	2.265.834.681	3.290.630.782
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**2.265.834.681**	**3.290.630.782**

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối (trình bày lại)	Cộng
	VND	VND	VND		VND	VND
Số dư đầu năm trước	**218.725.920.000**	**9.117.717.006**	**(4.332.350.000)**	**1.001.210.514**	**67.143.576.641**	**291.656.074.161**
Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	21.448.650.000	-	-	-	(21.448.650.000)	-
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc	(1.339.000.000)	(21.600.000)	1.339.000.000	-	-	(21.600.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(268.000.000)	-	-	(268.000.000)
Lãi trong năm	-	-	-	-	54.893.926.778	54.893.926.778
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	(3.004.397.226)	(3.004.397.226)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	(45.075.829.000)	(45.075.829.000)
Điều chỉnh	-	-	-	-	1	1
Số dư cuối năm trước	**238.835.570.000**	**9.096.117.006**	**(3.261.350.000)**	**1.001.210.514**	**52.508.627.194**	**298.180.174.714**
Điều chỉnh do tính toán lại giá trị hợp lý công ty con tại ngày mua	-	-	-	-	(241.432.924)	(241.432.924)
Số dư đầu năm nay sau điều chỉnh	**238.835.570.000**	**9.096.117.006**	**(3.261.350.000)**	**1.001.210.514**	**52.267.194.270**	**297.938.741.790**
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (i)	10.739.440.000	-	-	-	-	10.739.440.000
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc	(268.000.000)	-	268.000.000	-	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	73.504.341.050	73.504.341.050
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	(2.295.750.650)	(2.295.750.650)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	(24.670.891.000)	(24.670.891.000)
Số dư cuối năm nay	**249.307.010.000**	**9.096.117.006**	**(2.993.350.000)**	**1.001.210.514**	**98.804.893.670**	**355.215.881.190**

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Ghi chú:

(i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04-25/NQ-ĐT ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu ESOP năm 2024), Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện từ ngày 04 tháng 4 năm 2025 đến ngày 27 tháng 4 năm 2025. Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Công ty đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, theo đó đã phát hành 1.073.944 cổ phiếu cho 230 người là cán bộ công nhân viên của Công ty với giá bán 10.000 VND/ cổ phiếu, tăng vốn điều lệ là 10.739.440.000 VND.

(ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024, số 01-25/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 19 tháng 4 năm 2025 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 với số tiền 3.004.397.000 VND, tương ứng với số Công ty đã trích trong năm 2024.

- Thông qua mức chi trả cổ tức 2024, tỷ lệ 20%/mệnh giá cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương đương 48.525.848.000 VND. Trong đó, Công ty đã chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng 10%/mệnh giá, tương đương 23.596.947.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13-24/NQ-ĐT ngày 19 tháng 10 năm 2024. Dự kiến chia cổ tức đợt cuối năm 2024 10%/mệnh giá cổ phần bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thực hiện. Ngày 02 tháng 6 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua Nghị quyết số 13-25/NQ-ĐT về việc quyết định chia cổ tức đợt cuối năm 2024 với tỷ lệ còn lại là 10%/mệnh giá, tương đương 24.670.891.000 VND.

  Cổ tức đã được chi trả trong năm nay là 24.664.517.250VND VND (năm trước là 45.060.181.550 VND) .

Trong năm, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 với số tiền là 2.290.945.915 VND theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được thông qua ở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.

Vốn điều lệ

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Bà Hà Thị Huệ	-	-	0,0%	800.921	8.009.210.000	3,4%
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	1.426.281	14.262.810.000	5,7%	1.409.081	14.090.810.000	5,9%
Bà Lê Hải Liễu	6.175.069	61.750.690.000	24,8%	5.321.064	53.210.640.000	22,3%
Các cổ đông khác	17.069.541	170.695.410.000	68,5%	16.065.881	160.658.810.000	67,3%
Cổ phiếu quỹ	259.810	2.598.100.000	1,0%	286.610	2.866.100.000	1,2%
Cộng	**24.930.701**	**249.307.010.000**	**100%**	**23.883.557**	**238.835.570.000**	**100%**

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**24.930.701**	**23.883.557**
- Cổ phiếu phổ thông	*24.930.701*	*23.883.557*
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	**24.930.701**	**23.883.557**
- Cổ phiếu phổ thông	*24.930.701*	*23.883.557*
Số lượng cổ phần được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	**(259.810)**	**(286.610)**
- Cổ phiếu phổ thông	*(259.810)*	*(286.610)*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**24.670.891**	**23.596.947**
- Cổ phiếu phổ thông	*24.670.891*	*23.596.947*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	136.465,88	169.317,80

Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền là 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

29. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	288.501.856.352	307.522.662.837
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	31.248.694.455	21.192.699.894
Doanh thu khác	14.119.265.574	8.074.547.234
Cộng	**333.869.816.381**	**336.789.909.965**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	365.877.828	571.341.478
Hàng bán bị trả lại	672.653.468	581.635.136
Cộng	**1.038.531.296**	**1.152.976.614**
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	**332.831.285.085**	**335.636.933.351**

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	175.801.932.491	204.243.560.807
Giá vốn cho thuê bất động sản	13.056.859.809	5.211.269.009
Giá vốn của hoạt động khác	4.073.757.728	-
Cộng	**192.932.550.028**	**209.454.829.816**

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.401.533.676	91.071.440.190
Chi phí nhân công	92.753.825.640	117.966.436.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.649.069.767	18.013.636.512
Lợi thế thương mại phân bổ	1.016.399.286	1.016.399.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.056.256.031	25.193.436.382
Chi phí khác	3.489.934.272	6.636.836.067
Cộng	**228.367.018.672**	**259.898.185.312**

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	4.701.715.080	2.258.950.251
Lãi trái phiếu	-	616.332.626
Lãi cho vay	525.213.701	1.777.732.873
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.914.802.491	4.246.738.858
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	168.425.499	230.301.066
Chiết khấu thanh toán	11.148.039	20.814.925
Cộng	**9.321.304.810**	**9.150.870.599**

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	7.128.472.558	6.011.840.256
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.878.384.997	2.076.131.079
Chiết khấu thanh toán cho người mua	2.590.422.637	2.119.546.452
Cộng	**11.597.280.192**	**10.207.517.787**

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	4.465.639.850	6.339.296.967
Chi phí khấu hao TSCĐ	32.083.326	34.999.992
Chiết khấu bán hàng	116.788.342	423.012.235
Chi phí vận chuyển	1.881.731.491	1.851.821.877
Chi phí hoa hồng	676.349.683	2.577.496.287
Chi phí xuất hàng	2.035.723.939	2.083.867.694
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.460.427.024	2.121.754.541
Các khoản chi phí bán hàng khác	888.211.760	1.624.963.155
Cộng	**13.556.955.415**	**17.057.212.748**
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	17.792.838.094	25.492.194.781
Chi phí vật liệu quản lý	129.535.199	319.465.669
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	73.216.707	144.772.411
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ Lợi thế thương mại	3.231.887.527	2.996.248.960
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng	338.392.164	507.588.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.269.167.789	4.333.012.981
Các khoản chi phí QLDN khác	1.656.745.912	5.006.451.362
Cộng	**27.491.783.392**	**38.799.734.418**

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	575.000.000	826.001.516
Thu thanh lý hợp đồng ngừng thuê trước hạn	442.826.529	-
Thu nhập khác	310.424.975	160.308.436
Cộng	**1.328.251.504**	**986.309.952**

36. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản phạt, truy thu thuế	1.553.045.286	370.831.506
Các khoản bị phạt khác	300.077.750	-
Lỗ thanh lý tài sản cố định	2.063.683.022	-
Khấu hao tài sản cố định	905.759.817	-
Các khoản khác	81.250.818	53.951.006
Cộng	**4.903.816.693**	**424.782.512**

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thông thường với tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành của Công ty mẹ	20.177.466.006	15.908.312.212
Chi phí thuế TNDN hiện hành của Công ty con - Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	264.588.683	44.196.917
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**20.442.054.689**	**15.952.509.129**

38. CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN ĐANG LƯU HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đầu năm	23.596.947	21.872.592
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phát hành thêm/mua lại trong năm	729.693	2.077.732
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	**24.326.640**	**23.950.324**

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	**73.504.341.050**	**54.941.797.772**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.295.750.650)	(3.004.397.226)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**71.208.590.400**	**51.937.400.546**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	24.326.640	23.950.324
Lãi/ (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	**2.927**	**2.169**

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	62.295.513.458	76.325.768.604
Trừ: Tiền	(5.123.306.622)	(5.169.758.218)
Nợ thuần	57.172.206.836	71.156.010.386
Vốn chủ sở hữu	355.215.881.190	297.938.741.790
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	**16,10%**	**23,88%**

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền	5.123.306.622	5.123.306.622	5.169.758.218	5.169.758.218
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	95.000.000.000	95.000.000.000	51.555.000.000	51.555.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	58.904.168.244	58.904.168.244	57.160.155.621	57.160.155.621
Phải thu về cho vay	2.400.000.000	2.400.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000
Tổng cộng	**161.427.474.866**	**161.427.474.866**	**146.884.913.839**	**146.884.913.839**
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	127.681.213.458	127.681.213.458	150.531.468.604	150.531.468.604
Phải trả người bán và Phải trả khác	19.362.084.611	19.362.084.611	22.040.277.201	22.040.277.201
Chi phí phải trả	1.686.535.860	1.686.535.860	3.473.612.415	3.473.612.415
Tổng cộng	**148.729.833.929**	**148.729.833.929**	**176.045.358.220**	**176.045.358.220**

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền	5.123.306.622	-	5.123.306.622
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	95.000.000.000	-	95.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	58.904.168.244	-	58.904.168.244
Phải thu về cho vay	2.400.000.000	-	2.400.000.000
Tổng cộng	**161.427.474.866**	**-**	**161.427.474.866**
Số cuối năm			
Các khoản vay	62.295.513.458	65.385.700.000	127.681.213.458
Phải trả người bán và Phải trả khác	13.267.517.611	6.094.567.000	19.362.084.611
Chi phí phải trả	1.686.535.860	-	1.686.535.860
Tổng cộng	**77.249.566.929**	**71.480.267.000**	**148.729.833.929**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**84.177.907.937**	**(71.480.267.000)**	**12.697.640.937**

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền	5.169.758.218	-	5.169.758.218
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	51.555.000.000	-	51.555.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	57.160.155.621	-	57.160.155.621
Phải thu về cho vay	33.000.000.000	-	33.000.000.000
Tổng cộng	**146.884.913.839**	**-**	**146.884.913.839**
Số đầu năm			
Các khoản vay	76.325.768.604	74.205.700.000	150.531.468.604
Phải trả người bán và Phải trả khác	18.253.554.200	3.786.723.001	22.040.277.201
Chi phí phải trả	3.473.612.415	-	3.473.612.415
Tổng cộng	**98.052.935.219**	**77.992.423.001**	**176.045.358.220**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**48.831.978.620**	**(77.992.423.001)**	**(29.160.444.381)**

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, ngoài các số dư với các bên liên quan tại các Thuyết minh số 6, 9, 19 và 27, Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tri Linh		
Doanh thu bán hàng	4.687.111	2.650.000
Thu tiền bán hàng	5.024.190	2.862.000
Công ty TNHH Trí Phước Thành		
Doanh thu bán hàng	217.144.000	246.994.000
Chiết khấu hoa hồng	13.050.773	19.814.490
Thu tiền bán hàng	241.885.988	354.417.336
Trả tiền chiết khấu hoa hồng	14.094.836	28.073.950
Công ty Cổ phần Pizza 4PS		
Doanh thu bán hàng	-	44.563.500
Thu lại tiền cho vay	-	8.000.000.000
Thu lãi cho vay	-	247.232.877
Các thành viên quản lý chủ chốt		
Tăng vốn từ phát hành ESOP	2.514.706.000	-
Chia cổ tức	8.656.557.000	-
Mua cổ phiếu từ chuyển nhượng	8.009.210.000	-
Cho vay	-	5.000.000.000
Lãi cho vay	-	150.232.875
Người có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt		
Tăng vốn từ phát hành ESOP	530.440.000	-
Chia cổ tức	2.691.000.000	-
Bán cổ phiếu	8.109.210.000	-
Cho vay	-	24.200.000.000
Lãi cho vay	-	691.895.888

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	330.000.000	912.000.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị	100.000.000	-
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	662.776.000	721.914.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	761.087.000	508.930.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	330.000.000	280.000.000
Ông Hoàng Minh Khôi	Thành viên Hội đồng Quản trị - Bổ nhiệm ngày 19/4/2025	-	-
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên Hội đồng Quản trị - Đã miễn nhiệm ngày 19/4/2025	140.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên Hội đồng Quản trị - Đã miễn nhiệm ngày 19/4/2025	100.000.000	100.000.000
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát - Bổ nhiệm ngày 19/4/2025	-	-
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên Ban kiểm soát	80.000.000	70.000.000
Bà Phan Thị Vân	Thành viên Ban kiểm soát - Bổ nhiệm ngày 19/4/2025	-	-
Bà Trương Thị Bình	Trưởng Ban kiểm soát - Đã miễn nhiệm ngày 19/4/2025	200.069.000	396.177.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên Ban kiểm soát - Đã miễn nhiệm ngày 19/4/2025	150.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Đức Tình	Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	668.272.000	491.261.000
Bà Bùi Phương Thảo	Giám đốc Tài chính; Kế toán trưởng (đến ngày 27/10/2025)	660.033.000	435.181.000
Ông Nguyễn Quốc Hiệp	Kế toán trưởng (từ ngày 27/10/2025)	47.100.000	-
Cộng		**4.229.337.000**	**4.155.463.000**

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

"Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia" không bao gồm số tiền 1.336.599.861 VND là khoản tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia phát sinh trong năm nay chưa thu được, nhưng đã bao gồm 818.720.957 VND là số tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia phát sinh trong năm trước đã thu được trong năm nay. Theo đó, một khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên khoản mục "Tăng/(giảm) các khoản phải thu".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
221/4 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

"Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác" đã bao gồm 410.342.850 VND là số tiền còn phải trả về mua sắm tài sản cố định phát sinh năm trước đã được thanh toán trong năm nay. Đồng thời, bao gồm 35.546.220.000 VND là số tiền chi ứng trước để mua sắm tài sản cố định tại ngày cuối năm (tại ngày đầu năm là 747.066.000 VND). Vì vậy, các khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên khoản mục "(Tăng)/giảm các khoản phải thu và phải trả".

Lợi thế thương mại đã phân bổ vào chi phí trong năm là 1.016.399.286 VND (năm trước là 1.016.399.286 VND) là khoản chi phí không bằng tiền đã được điều chỉnh vào chỉ tiêu Khấu hao tài sản cố định để điều chỉnh cho Lợi nhuận trước thuế.

43. NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có ký hợp đồng thuê đất nhà nước trả tiền hằng năm tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai), Công ty đã xây dựng cơ sở hạ tầng trên đất thuê này. Trong hợp đồng thuê đất không quy định rõ về nghĩa vụ hoàn nguyên khu đất thuê, do đó với hợp đồng thuê đất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là Công ty có thể có nghĩa vụ trong tương lai khi hết hạn thuê đất liên quan đến tháo dỡ, di dời các tài sản trên đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu và nghĩa vụ này chỉ có thể được xác định rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, như thỏa thuận với bên cho thuê đất, cơ quan có chức năng ban hành các quy định pháp luật nói rõ về nghĩa vụ của bên thuê khi hợp đồng không nói rõ nghĩa vụ hoàn nguyên của bên đi thuê. Do đó, Công ty chưa ghi nhận chi phí hoàn nguyên nào vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

44. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác.

Công ty đã thực hiện tính toán lại giao dịch hợp nhất kinh doanh khi mua Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm - công ty con tại ngày 21 tháng 12 năm 2023 nên số liệu so sánh đã được trình bày lại, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Trình bày lại	Số sau trình bày lại
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Lợi thế thương mại	269	-	3.049.197.858	3.049.197.858
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	216	-	3.290.630.782	3.290.630.782
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	24.216.044.641	(289.303.918)	23.926.740.722
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	28.292.582.553	47.870.994	28.340.453.547
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37.783.335.132	1.016.399.286	38.799.734.418
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	(1.064.270.280)	(1.064.270.280)
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	54.893.926.778	47.870.994	54.941.797.772
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.167	2	2.169
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Lợi nhuận trước thuế	01	70.846.435.907	(1.016.399.286)	69.830.036.621
Khấu hao tài sản cố định	02	18.013.636.512	1.016.399.286	19.030.035.798

Lê Hải Liễu
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Quốc Hiệp
Kế toán trưởng

Bùi Phương Thảo
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Văn phòng Hà Nội
Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319,
Số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84-24 3577 0781
Fax: +84-24 3577 0787
Email: vacohn@vaco.com.vn
Website: www.vaco.com.vn

Ha Noi Office
12A Floor, 319 Corporation Tower
No. 63 Le Van Luong Street, Trung Hoa Ward,
Cau Giay District, Hanoi City
Tel: +84-24 3577 0781
Fax: +84-24 3577 0787
Email: vacohn@vaco.com.vn
Website: www.vaco.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh
Lầu 10, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 2, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84-28 3840 6618
Fax: +84-28 3840 6616
Email: vacohcm@vaco.com.vn

Ho Chi Minh Office
10th Floor, HUD Building, No 159 Dien Bien Phu Street
Ward. 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City
Tel: +84-28 3840 6618
Fax: +84-28 3840 6616
Email: vacohcm@vaco.com.vn

Văn phòng Đồng Nai
79 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng,
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: +84-251 3828 560
Fax: +84-251 3828 560
Email: vacodongnai@vaco.com.vn

Dong Nai Office
No. 79 Ha Huy Giap Street, Quyet Thang Ward,
Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: +84-251 3828 560
Fax: +84-251 3828 560
Email: vacodongnai@vaco.com.vn

Văn phòng Bình Dương
Số 12, đường số 5, tổ 19
Khu 3, P. Chánh Nghĩa
TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương
Email: vacobinhduong@vaco.com.vn

Binh Duong Office
No. 12, Street 5, Group 19,
Quarter 3, Chanh Nghia Ward
Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Email: vacobinhduong@vaco.com.vn

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 0301449014-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
Q. GÒ VẤP - T.P HỒ CHÍ MINH

LÊ HẢI LIỄU